

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Hoàng	Anh	Nam	22/12/2002	CH Ba Lan	2.99	Khá	D21PTDPT
2	Ngô Quốc	Anh	Nam	13/09/2003	Thanh Hóa	2.90	Khá	D21PTDPT
3	Nguyễn Quang	Anh	Nam	09/12/2003	Quảng Ninh	3.21	Giỏi	D21PTDPT
4	Đoàn Thị	Diễm	Nữ	20/12/2003	Thái Bình	3.65	Xuất sắc	D21PTDPT
5	Vũ Việt	Duy	Nam	10/10/2003	Hà Tây	3.15	Khá	D21PTDPT
6	Mai Thành	Đạt	Nam	26/10/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21PTDPT
7	Trần Tuấn	Đạt	Nam	17/12/2003	Nam Định	2.90	Khá	D21PTDPT
8	Tô Hải	Đăng	Nam	16/01/2003	Hưng Yên	2.88	Khá	D21PTDPT
9	Trịnh Ngọc	Đức	Nam	18/11/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21PTDPT
10	Trương Xuân	Giang	Nam	10/10/2003	Nghệ An	2.90	Khá	D21PTDPT
11	Trần Quang	Hà	Nam	11/12/2003	Phú Thọ	2.97	Khá	D21PTDPT
12	Nguyễn Hồng	Hải	Nam	15/01/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21PTDPT
13	Đỗ Trung	Hiếu	Nam	15/09/2003	Hải Phòng	3.15	Khá	D21PTDPT
14	Nguyễn Lê Duy	Hiếu	Nam	10/11/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D21PTDPT
15	Trịnh Duy	Hiếu	Nam	20/11/2003	Hàn Quốc	3.24	Giỏi	D21PTDPT
16	Đinh Hữu	Hoàng	Nam	31/08/2003	Ninh Bình	3.04	Khá	D21PTDPT
17	Hoàng Văn	Hùng	Nam	15/12/2003	Hải Dương	3.22	Giỏi	D21PTDPT
18	Hoàng Việt	Hưng	Nam	28/01/2003	Ninh Bình	2.69	Khá	D21PTDPT
19	Trần Xuân	Lâm	Nam	31/07/2003	Yên Bái	3.08	Khá	D21PTDPT
20	Trần Tuấn	Linh	Nam	12/06/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21PTDPT
21	Nguyễn Viết Việt	Long	Nam	26/02/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21PTDPT
22	Đỗ Tuấn	Minh	Nam	28/01/2003	Hà Nội	2.97	Khá	D21PTDPT
23	Phạm Xuân	Nghị	Nam	07/11/2003	Thái Nguyên	2.99	Khá	D21PTDPT
24	Phạm Thị Minh	Nguyệt	Nữ	07/08/2003	Hải Phòng	3.48	Giỏi	D21PTDPT
25	Vũ Thanh	Phong	Nam	18/05/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21PTDPT
26	Nguyễn Đức	Phúc	Nam	25/07/2003	Bắc Ninh	2.77	Khá	D21PTDPT
27	Thái Kim	Quý	Nam	15/07/2003	Lào Cai	2.94	Khá	D21PTDPT
28	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	05/01/2003	Nam Định	3.31	Giỏi	D21PTDPT
29	Vũ Minh	Thành	Nam	24/11/2003	Hải Dương	2.87	Khá	D21PTDPT
30	Hoàng Trung	Tiến	Nam	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	2.92	Khá	D21PTDPT

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Phạm Minh	Tiến	Nam	04/12/2003	Hà Tây	2.72	Khá	D21PTDPT
32	Vũ Văn	Toản	Nam	14/05/2003	Hung Yên	2.99	Khá	D21PTDPT
33	Trịnh Kiều	Trang	Nữ	13/04/2003	Bắc Ninh	3.30	Giỏi	D21PTDPT
34	Đỗ Đăng	Tuân	Nam	16/09/2003	Hà Tây	2.87	Khá	D21PTDPT
35	Lại Thanh	Tùng	Nam	18/09/2003	Phú Thọ	2.77	Khá	D21PTDPT
36	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	15/08/2002	Yên Bái	2.66	Khá	D21PTDPT
37	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	04/08/2003	Thái Nguyên	3.07	Khá	D21PTDPT
38	Đoàn Văn	An	Nam	23/02/2003	Nam Định	2.91	Khá	D21TKDPT1
39	Hà Tiến Đức	Anh	Nam	24/06/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	D21TKDPT1
40	Hoàng	Anh	Nam	03/04/2003	Hải Dương	3.26	Giỏi	D21TKDPT1
41	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	06/05/2003	Nghệ An	3.22	Giỏi	D21TKDPT1
42	Vũ Thị Mai	Anh	Nữ	20/12/2003	Thái Bình	3.30	Giỏi	D21TKDPT1
43	Đào Thị Quỳnh	Chi	Nữ	13/03/2003	Lào Cai	3.28	Giỏi	D21TKDPT1
44	Đinh Hà	Chi	Nữ	20/09/2003	Thái Bình	3.03	Khá	D21TKDPT1
45	Nguyễn Công	Danh	Nam	06/02/2003	An Giang	3.09	Khá	D21TKDPT1
46	Lê Anh	Dũng	Nam	28/11/2003	Phú Thọ	2.75	Khá	D21TKDPT1
47	Nguyễn Tuấn	Dương	Nam	21/04/2003	Thái Nguyên	2.95	Khá	D21TKDPT1
48	Nguyễn Quang	Đạt	Nam	03/04/2003	Hà Tây	2.94	Khá	D21TKDPT1
49	Phùng Tiến	Đạt	Nam	08/06/2003	Hà Tây	3.15	Khá	D21TKDPT1
50	Trần Hải	Đăng	Nam	23/08/2003	Nam Định	3.08	Khá	D21TKDPT1
51	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	14/08/2003	Thái Nguyên	3.37	Giỏi	D21TKDPT1
52	Bùi Ngọc	Hà	Nữ	11/03/2003	Thái Bình	2.72	Khá	D21TKDPT1
53	Nguyễn Quang	Hải	Nam	02/07/2003	Hà Nội	2.86	Khá	D21TKDPT1
54	Nguyễn Xuân	Hải	Nam	22/09/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21TKDPT1
55	Nguyễn Duy	Hiệp	Nam	04/07/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21TKDPT1
56	Nguyễn Tuấn	Hùng	Nam	08/10/2003	Thái Bình	2.86	Khá	D21TKDPT1
57	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	30/10/2003	Hà Tây	3.32	Giỏi	D21TKDPT1
58	Ngô Trọng	Kiên	Nam	06/06/2003	Thanh Hóa	3.04	Khá	D21TKDPT1
59	Lê Quang	Linh	Nam	06/04/2003	Sơn La	2.83	Khá	D21TKDPT1
60	Đặng Khánh	Ly	Nữ	07/07/2003	Vĩnh Phúc	3.39	Giỏi	D21TKDPT1
61	Chu Vịnh	Minh	Nam	03/08/2003	Hung Yên	3.09	Khá	D21TKDPT1
62	Trần Ngọc	Nam	Nam	15/08/2003	Hà Nội	2.76	Khá	D21TKDPT1
63	Dương Thế	Ngọc	Nam	14/10/2003	Bắc Giang	2.99	Khá	D21TKDPT1
64	Hoàng Thị	Nhung	Nữ	23/01/2003	Thái Bình	3.26	Giỏi	D21TKDPT1
65	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	22/04/2003	Ninh Bình	2.99	Khá	D21TKDPT1
66	Trần Phạm Kiều	Oanh	Nữ	12/08/2003	Bắc Giang	3.02	Khá	D21TKDPT1
67	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	Nữ	03/07/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21TKDPT1
68	Trần Như	Quỳnh	Nữ	29/05/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21TKDPT1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Muộn Văn	Thanh	Nam	10/07/2003	Nam Định	2.83	Khá	D21TKDPT1
70	Mai Thị Hà	Thu	Nữ	30/07/2003	Nam Định	3.09	Khá	D21TKDPT1
71	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	3.29	Khá	D21TKDPT1
72	Nguyễn Việt	An	Nam	09/07/2003	Hà Nội	3.10	Khá	D21TKDPT2
73	Nguyễn Việt	Anh	Nam	19/09/2003	Hải Phòng	3.27	Giỏi	D21TKDPT2
74	Đặng Ngọc	Ánh	Nữ	06/08/2003	Thái Bình	3.26	Giỏi	D21TKDPT2
75	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	25/12/2003	Nam Định	3.05	Khá	D21TKDPT2
76	Phạm Tiến	Dũng	Nam	08/08/2003	Hà Nội	3.51	Giỏi	D21TKDPT2
77	Nguyễn Tài	Duy	Nam	01/05/2003	Hà Nội	3.24	Giỏi	D21TKDPT2
78	Hoàng Tiến	Đạt	Nam	17/03/2003	Nam Định	3.47	Giỏi	D21TKDPT2
79	Phùng Bá Hải	Đăng	Nam	21/12/2003	Hà Tây	3.29	Khá	D21TKDPT2
80	Nguyễn Minh	Đức	Nam	28/10/2003	Thanh Hóa	3.53	Giỏi	D21TKDPT2
81	Nguyễn Thị Hà	Giang	Nữ	22/10/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21TKDPT2
82	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	05/11/2003	Vĩnh Phúc	3.18	Khá	D21TKDPT2
83	Trần Phúc	Hào	Nam	07/04/2003	Nghệ An	2.72	Khá	D21TKDPT2
84	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	24/02/2003	Thanh Hóa	3.09	Khá	D21TKDPT2
85	Trịnh Tuấn	Hiệp	Nam	26/05/2003	Hà Tây	3.30	Giỏi	D21TKDPT2
86	Mai Thị	Hoa	Nữ	27/10/2002	Thanh Hóa	3.25	Giỏi	D21TKDPT2
87	Đặng Thị Bích	Hoàn	Nữ	03/02/2003	Nam Định	3.25	Giỏi	D21TKDPT2
88	Lê Huy	Hoàng	Nam	17/10/2003	Nam Định	3.07	Khá	D21TKDPT2
89	Nguyễn Đình Huy	Hoàng	Nam	05/12/2003	Hà Tây	3.29	Giỏi	D21TKDPT2
90	Nguyễn Quang	Huy	Nam	23/11/2003	Hà Tây	2.98	Khá	D21TKDPT2
91	Bùi Thị	Huyền	Nữ	11/12/2003	Hà Tây	3.47	Giỏi	D21TKDPT2
92	Đỗ Nam	Khánh	Nam	29/12/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21TKDPT2
93	Hoàng Như	Khoa	Nam	22/11/2003	Bắc Ninh	3.39	Giỏi	D21TKDPT2
94	Phan Thùy	Linh	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D21TKDPT2
95	Trần Mai Phương	Linh	Nữ	12/05/2003	Phú Thọ	3.04	Khá	D21TKDPT2
96	Trịnh Ngọc	Linh	Nữ	11/05/2003	Yên Bái	2.90	Khá	D21TKDPT2
97	Hoàng Hải	Lộc	Nam	07/02/2003	Yên Bái	2.84	Khá	D21TKDPT2
98	Trần Bình	Minh	Nam	26/01/2003	Bắc Giang	2.55	Khá	D21TKDPT2
99	Trịnh Lê	Minh	Nam	08/12/2003	Hà Nội	3.06	Khá	D21TKDPT2
100	Dương Danh	Nam	Nam	28/06/2003	Hà Nội	2.85	Khá	D21TKDPT2
101	Phạm Thành	Nam	Nam	04/11/2003	Tuyên Quang	2.86	Khá	D21TKDPT2
102	Từ Thị Hồng	Ngát	Nữ	26/08/2003	Hà Tây	3.06	Khá	D21TKDPT2
103	Châu Khánh	Ngân	Nữ	16/11/2003	Thanh Hóa	3.33	Giỏi	D21TKDPT2
104	Phạm Hồng	Ngọc	Nữ	17/12/2003	Quảng Ninh	3.30	Giỏi	D21TKDPT2
105	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	D21TKDPT2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
106	Ngô Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	3.63	Xuất sắc	D21TKDPT2
107	Lê Thị Thu	Phuong	Nữ	04/11/2003	Quảng Ninh	2.93	Khá	D21TKDPT2
108	Nguyễn Ngọc	Quang	Nam	15/10/2003	Hà Tây	2.88	Khá	D21TKDPT2
109	Đỗ Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	24/11/2003	Thanh Hóa	2.98	Khá	D21TKDPT2
110	Nguyễn Thành	Thái	Nam	25/08/2003	Nghệ An	3.11	Khá	D21TKDPT2
111	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	15/10/2003	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D21TKDPT2
112	Vũ Hoài	Thu	Nữ	22/10/2003	Nam Định	3.27	Giỏi	D21TKDPT2
113	Phạm Thái	Văn	Nam	05/04/2003	Hải Dương	2.73	Khá	D21TKDPT2
114	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21TKDPT3
115	Phạm Châu	Anh	Nữ	24/10/2003	Thái Bình	3.24	Khá	D21TKDPT3
116	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	28/12/2003	Vĩnh Phúc	3.16	Khá	D21TKDPT3
117	Hồ Hữu	Dương	Nam	02/11/2003	Nghệ An	3.43	Giỏi	D21TKDPT3
118	Đoàn Thị Hồng	Hải	Nữ	06/01/2003	Hà Nội	3.25	Khá	D21TKDPT3
119	Trần Minh	Hạnh	Nữ	07/07/2002	Nam Định	3.61	Xuất sắc	D21TKDPT3
120	Phạm Thị	Hằng	Nữ	19/04/2003	Nam Định	3.26	Giỏi	D21TKDPT3
121	Nguyễn Thanh	Hòa	Nam	02/04/2003	Thái Nguyên	3.21	Giỏi	D21TKDPT3
122	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	18/04/2003	Hải Dương	3.15	Khá	D21TKDPT3
123	Lê Tuấn	Hùng	Nam	27/12/2003	Hải Dương	3.33	Khá	D21TKDPT3
124	Đặng Thị Thu	Hường	Nữ	21/05/2003	Hà Tây	3.39	Giỏi	D21TKDPT3
125	Phùng Đình Quý	Lâm	Nam	13/07/2003	Hà Nội	2.77	Khá	D21TKDPT3
126	Dương Thùy	Linh	Nữ	26/03/2003	Yên Bái	3.21	Giỏi	D21TKDPT3
127	Lê Khánh	Linh	Nữ	06/09/2003	Hải Dương	3.13	Khá	D21TKDPT3
128	Nguyễn Dương	Long	Nam	14/09/2003	Hải Phòng	2.96	Khá	D21TKDPT3
129	Nguyễn Hiền	Lương	Nữ	16/02/2003	Hà Nam	2.98	Khá	D21TKDPT3
130	Phạm Đức	Minh	Nam	21/05/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21TKDPT3
131	Đặng Trà	My	Nữ	10/02/2003	Hà Tây	3.20	Giỏi	D21TKDPT3
132	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	01/03/2003	Hà Nội	3.24	Giỏi	D21TKDPT3
133	Ngô Thảo	Nguyên	Nữ	29/08/2003	Hà Nội	3.26	Khá	D21TKDPT3
134	Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	24/07/2003	Nghệ An	3.09	Khá	D21TKDPT3
135	Vũ Kiều	Nhi	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21TKDPT3
136	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	03/06/2003	Phú Thọ	3.40	Giỏi	D21TKDPT3
137	Nguyễn Lan	Phuong	Nữ	19/08/2003	Hải Phòng	3.57	Giỏi	D21TKDPT3
138	Nguyễn Thị	Phuong	Nữ	16/08/2003	Thái Bình	3.33	Khá	D21TKDPT3
139	Trịnh Minh	Quang	Nam	26/03/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D21TKDPT3
140	Thái Huy Nhật	Quảng	Nam	01/01/2003	Nghệ An	3.22	Giỏi	D21TKDPT3
141	Đoàn Thị	Thảo	Nữ	27/09/2003	Bắc Ninh	2.96	Khá	D21TKDPT3
142	Phan Minh	Thắng	Nam	26/10/2003	Hà Nam	2.68	Khá	D21TKDPT3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
143	Nguyễn Thị Vân	Thư	Nữ	30/08/2003	Thanh Hóa	3.45	Giỏi	D21TKDPT3
144	Nguyễn Công	Trà	Nam	07/07/2003	Bắc Ninh	2.75	Khá	D21TKDPT3
145	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	14/08/2003	Thái Nguyên	3.30	Giỏi	D21TKDPT3
146	Võ Hoàng Phương	Trình	Nữ	24/10/2003	Nghệ An	3.27	Giỏi	D21TKDPT3
147	Nguyễn Văn	Trung	Nam	18/12/2003	Bắc Giang	3.38	Giỏi	D21TKDPT3
148	Phùng Văn	Tuấn	Nam	09/06/2003	Thái Bình	3.29	Giỏi	D21TKDPT3
149	Thân Danh	Tùng	Nam	05/07/2003	Hà Nội	2.86	Khá	D21TKDPT3
150	Dương Quốc	Việt	Nam	10/02/2003	Hà Nội	2.85	Khá	D21TKDPT3
151	Đoàn Trần	Vũ	Nam	27/06/2003	Cao Bằng	3.06	Khá	D21TKDPT3

Danh sách gồm 151 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc: 3 sinh viên*
- *Giỏi: 54 sinh viên*
- *Khá: 94 sinh viên*
- *Trung bình: 0 sinh viên*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Đức	An	Nam	06/07/2003	Hưng Yên	2.69	Khá	D21CNPM1
2	Hoàng Quốc	Anh	Nam	20/10/2003	Quảng Ninh	3.28	Giỏi	D21CNPM1
3	Nông Triệu Lan	Anh	Nữ	18/01/2003	Thái Nguyên	3.18	Khá	D21CNPM1
4	Bùi Duy	Bình	Nam	09/12/2003	Thái Bình	3.35	Giỏi	D21CNPM1
5	Phạm Đức	Chính	Nam	13/12/2003	Thái Bình	3.34	Giỏi	D21CNPM1
6	Trần Phú	Cường	Nam	14/05/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21CNPM1
7	Đỗ Mạnh	Dũng	Nam	25/05/2003	Hưng Yên	3.33	Giỏi	D21CNPM1
8	Hà Văn	Dũng	Nam	16/04/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21CNPM1
9	Nguyễn Quang	Duy	Nam	07/11/2003	Hà Nội	2.51	Khá	D21CNPM1
10	Vũ Công	Duy	Nam	04/05/2003	Bắc Ninh	2.88	Khá	D21CNPM1
11	Trần Thái Bình	Dương	Nam	13/03/2003	Ninh Bình	2.76	Khá	D21CNPM1
12	Phạm Gia	Đạt	Nam	05/04/2003	Thanh Hóa	2.83	Khá	D21CNPM1
13	Phạm Văn	Đạt	Nam	01/01/2003	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D21CNPM1
14	Phạm Hữu	Đoàn	Nam	12/04/2003	Thái Nguyên	3.20	Giỏi	D21CNPM1
15	Nguyễn Văn	Đức	Nam	04/09/2002	Bắc Giang	3.26	Giỏi	D21CNPM1
16	Nguyễn Việt	Hà	Nam	17/12/2003	Hà Tĩnh	3.01	Khá	D21CNPM1
17	Phạm Quang	Hà	Nam	22/02/2003	Thanh Hóa	2.76	Khá	D21CNPM1
18	Nguyễn Văn	Hân	Nam	16/06/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21CNPM1
19	Đào Văn	Hiền	Nam	14/11/2003	Hà Tây	3.13	Khá	D21CNPM1
20	Đinh Ngọc	Hiếu	Nam	25/02/2003	Bắc Kạn	2.93	Khá	D21CNPM1
21	Vũ Văn	Hiếu	Nam	23/11/2003	Nam Định	3.17	Khá	D21CNPM1
22	Ngô Thị Phương	Hoa	Nữ	16/10/2003	Hà Tây	3.50	Giỏi	D21CNPM1
23	Vũ Huy	Hoàng	Nam	16/08/2003	Ninh Bình	2.73	Khá	D21CNPM1
24	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	Nam	10/01/2003	Hà Nội	2.59	Khá	D21CNPM1
25	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	11/02/2003	Nghệ An	2.80	Khá	D21CNPM1
26	Hoàng Tiến	Hưng	Nam	30/06/2003	Hải Dương	2.87	Khá	D21CNPM1
27	Hoàng Việt	Hưng	Nam	10/08/2003	Thanh Hóa	3.24	Giỏi	D21CNPM1
28	Đỗ Tuấn	Kiệt	Nam	09/03/2003	Bình Định	2.82	Khá	D21CNPM1
29	Hoàng Ngọc	Linh	Nam	30/05/2003	Hà Tây	3.01	Khá	D21CNPM1
30	Dương Duy	Long	Nam	04/04/2003	Bắc Ninh	3.32	Giỏi	D21CNPM1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Lê Đức	Long	Nam	06/04/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21CNPM1
32	Cao Trần Thảo	Ly	Nữ	26/07/2003	Bình Dương	3.29	Giỏi	D21CNPM1
33	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	30/05/2003	Nam Định	3.62	Xuất sắc	D21CNPM1
34	Nguyễn Thị Trà	Mi	Nữ	30/04/2003	Hà Tĩnh	3.28	Giỏi	D21CNPM1
35	Nguyễn Quang	Minh	Nam	12/01/2003	Nam Định	2.80	Khá	D21CNPM1
36	Đỗ Văn	Nam	Nam	15/09/2003	Bắc Ninh	3.25	Giỏi	D21CNPM1
37	Nguyễn Viết	Nam	Nam	30/12/2003	Hà Tây	3.54	Giỏi	D21CNPM1
38	Phạm Hoài	Nam	Nam	24/08/2003	Hà Nội	3.04	Khá	D21CNPM1
39	Tổng Thị	Oanh	Nữ	08/01/2003	Thanh Hóa	3.24	Giỏi	D21CNPM1
40	Lê Minh	Phúc	Nam	03/06/2003	Thái Nguyên	3.44	Giỏi	D21CNPM1
41	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	30/09/2003	Hà Tây	3.16	Khá	D21CNPM1
42	Lê Gia	Quang	Nam	23/11/2003	Thái Bình	2.73	Khá	D21CNPM1
43	Lê Minh	Quang	Nam	07/02/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21CNPM1
44	Nguyễn Tài	Quân	Nam	08/07/2003	Thanh Hóa	2.97	Khá	D21CNPM1
45	Nguyễn Văn	Quý	Nam	17/01/2003	Bắc Giang	2.83	Khá	D21CNPM1
46	Bùi Trường	Sơn	Nam	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	3.01	Khá	D21CNPM1
47	Phạm Thanh	Sơn	Nam	23/04/2003	Thái Bình	2.81	Khá	D21CNPM1
48	Đào Xuân	Trí	Nam	28/04/2003	Vĩnh Phúc	2.77	Khá	D21CNPM1
49	Nguyễn Xuân	Trung	Nam	10/05/2003	Thanh Hóa	2.96	Khá	D21CNPM1
50	Nguyễn Ngọc Hoàng	Tùng	Nam	16/07/2003	Phú Thọ	2.75	Khá	D21CNPM1
51	Đinh Thế	Anh	Nam	20/03/2003	Nam Định	3.12	Khá	D21CNPM2
52	Lê Đăng Hải	Anh	Nam	03/06/2003	Thanh Hóa	2.71	Khá	D21CNPM2
53	Lưu Ngọc	Anh	Nữ	15/06/2003	Thái Bình	3.39	Giỏi	D21CNPM2
54	Trần Đức	Anh	Nam	21/11/2003	Thái Nguyên	3.13	Khá	D21CNPM2
55	Dương Thái	Bình	Nam	12/09/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21CNPM2
56	Nguyễn Hoàng	Đăng	Nam	20/07/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CNPM2
57	Hoàng Mạnh	Dũng	Nam	25/07/2003	Nam Định	3.65	Xuất sắc	D21CNPM2
58	Tiêu Hoàng	Đạt	Nam	24/09/2003	Hải Dương	3.50	Giỏi	D21CNPM2
59	Trần Hải	Đăng	Nam	05/08/2003	Ninh Bình	2.73	Khá	D21CNPM2
60	Nguyễn Đình	Đồng	Nam	18/08/2002	Nghệ An	3.10	Khá	D21CNPM2
61	Vũ Kết	Đồng	Nam	08/01/2003	Bắc Ninh	3.73	Xuất sắc	D21CNPM2
62	Lê Trung	Đức	Nam	04/05/2003	Thanh Hóa	2.95	Khá	D21CNPM2
63	Nguyễn Anh	Đức	Nam	22/08/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21CNPM2
64	Phạm Văn	Đức	Nam	04/03/2003	Bắc Giang	3.22	Giỏi	D21CNPM2
65	Phạm Thị Thanh	Hằng	Nữ	05/07/2003	Hà Nội	3.36	Giỏi	D21CNPM2
66	Bùi Duy	Hiệp	Nam	02/07/2003	Vĩnh Phúc	3.34	Giỏi	D21CNPM2
67	Hoàng Đình	Hiếu	Nam	08/06/2003	Nghệ An	2.80	Khá	D21CNPM2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
68	Hoàng Văn Minh	Hiếu	Nam	30/05/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.99	Khá	D21CNPM2
69	Kiều Văn	Hiếu	Nam	26/10/2003	Hà Nội	3.60	Xuất sắc	D21CNPM2
70	Nguyễn Mạnh	Hiếu	Nam	11/03/2003	Nghệ An	3.44	Giỏi	D21CNPM2
71	Vũ Huy	Hoàng	Nam	11/03/2003	Thanh Hóa	2.71	Khá	D21CNPM2
72	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	21/07/2003	Phú Thọ	3.01	Khá	D21CNPM2
73	Nguyễn Quang	Huy	Nam	24/08/2003	Hà Nội	3.03	Khá	D21CNPM2
74	Lê Quý	Long	Nam	09/03/2003	Thái Bình	3.69	Xuất sắc	D21CNPM2
75	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	10/12/2003	Quảng Ninh	2.88	Khá	D21CNPM2
76	Đặng Thị Thanh	Mai	Nữ	02/07/2003	Hà Tây	2.88	Khá	D21CNPM2
77	Đặng Nguyệt	Minh	Nữ	21/02/2003	Hải Dương	3.73	Xuất sắc	D21CNPM2
78	Nguyễn Quang	Minh	Nam	15/09/2003	Hà Nam	3.18	Khá	D21CNPM2
79	Tổng Quang	Nam	Nam	01/04/2003	Thanh Hóa	2.38	Trung bình	D21CNPM2
80	Trần Hữu	Ngọc	Nam	16/10/2003	Hà Tĩnh	3.31	Giỏi	D21CNPM2
81	Trần Thị Phương	Nhung	Nữ	24/07/2003	Hà Nam	2.75	Khá	D21CNPM2
82	Nguyễn Thị	Phấn	Nữ	13/11/2003	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D21CNPM2
83	Nguyễn Văn	Phú	Nam	19/01/2003	Hải Dương	2.94	Khá	D21CNPM2
84	Đàm Tiến	Quân	Nam	19/08/2003	Hà Tây	2.96	Khá	D21CNPM2
85	Nguyễn Văn	Quân	Nam	24/12/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CNPM2
86	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	26/03/2003	Nghệ An	3.59	Giỏi	D21CNPM2
87	Vũ Văn	Quyên	Nam	30/03/2003	Hải Dương	2.72	Khá	D21CNPM2
88	Bùi Văn	Thành	Nam	05/11/2003	Hải Dương	3.37	Giỏi	D21CNPM2
89	Lê Văn	Thiện	Nam	19/01/2003	Vĩnh Phúc	3.25	Giỏi	D21CNPM2
90	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	06/10/2003	Hải Dương	3.20	Khá	D21CNPM2
91	Nguyễn Xuân	Thức	Nam	28/12/2003	Bắc Ninh	2.75	Khá	D21CNPM2
92	Hoàng Gia	Trí	Nam	21/06/2003	Ninh Bình	2.94	Khá	D21CNPM2
93	Mâu Nhân	Tú	Nam	19/11/2003	Hà Tây	3.20	Giỏi	D21CNPM2
94	Nguyễn Anh	Tú	Nam	20/10/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21CNPM2
95	Nguyễn Đăng Anh	Tú	Nam	21/11/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21CNPM2
96	Nguyễn Xuân	Tùng	Nam	18/01/2003	Hải Dương	3.04	Khá	D21CNPM2
97	Hoàng Anh	Vũ	Nam	27/11/2003	Thanh Hóa	3.72	Xuất sắc	D21CNPM2
98	Ngô Thị	Xuân	Nữ	30/10/2003	Bắc Ninh	3.03	Khá	D21CNPM2
99	Bùi Thị	Xuyến	Nữ	24/12/2003	Thái Bình	3.22	Giỏi	D21CNPM2
100	Nguyễn Đức	Anh	Nam	23/01/2003	Nghệ An	3.44	Giỏi	D21CNPM3
101	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	13/07/2003	Nam Định	3.54	Giỏi	D21CNPM3
102	Đặng Quý	Bình	Nam	05/11/2003	Điện Biên	3.22	Giỏi	D21CNPM3
103	Hoàng Trần	Duy	Nam	30/06/2003	Nam Định	2.78	Khá	D21CNPM3
104	Dương Văn	Dự	Nam	28/10/2003	Tuyên Quang	2.85	Khá	D21CNPM3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
105	Lê Đình	Dương	Nam	21/04/2003	Thanh Hóa	3.30	Giỏi	D21CNPM3
106	Tạ Đăng	Đạo	Nam	09/01/2003	Hà Tây	2.81	Khá	D21CNPM3
107	Trần Quý	Đạt	Nam	13/12/2003	Hà Tây	3.78	Xuất sắc	D21CNPM3
108	Đào Hải	Đăng	Nam	14/08/2003	Ninh Bình	2.63	Khá	D21CNPM3
109	Nguyễn Anh	Đức	Nam	01/11/2003	Hà Tây	2.93	Khá	D21CNPM3
110	Nguyễn Minh	Đức	Nam	01/06/2003	Nam Định	3.77	Xuất sắc	D21CNPM3
111	Hoàng Đình	Hiệp	Nam	05/11/2003	Hoà Bình	2.90	Khá	D21CNPM3
112	Lương Mạnh	Hòa	Nam	20/03/2003	Hải Dương	2.59	Khá	D21CNPM3
113	Nguyễn Việt	Hưng	Nam	16/05/2003	Sơn La	3.17	Khá	D21CNPM3
114	Nguyễn Văn	Khanh	Nam	22/03/2003	Nghệ An	2.65	Khá	D21CNPM3
115	Hoàng Minh	Khương	Nam	07/08/2003	Thái Bình	3.01	Khá	D21CNPM3
116	Nguyễn Trọng	Kính	Nam	29/03/2003	Hà Tĩnh	3.05	Khá	D21CNPM3
117	Nguyễn Thị Thanh	Lam	Nữ	11/03/2003	Hà Tây	3.50	Giỏi	D21CNPM3
118	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	29/12/2003	Hà Nam	3.33	Giỏi	D21CNPM3
119	Nguyễn Thế	Linh	Nam	27/11/2003	Thanh Hóa	3.00	Khá	D21CNPM3
120	Đồng Hoàng	Minh	Nam	04/04/2003	Hoà Bình	2.63	Khá	D21CNPM3
121	Nguyễn Quang	Minh	Nam	12/11/2003	Tuyên Quang	3.11	Khá	D21CNPM3
122	Nguyễn Thái	Minh	Nam	22/01/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CNPM3
123	Trần Văn	Nam	Nam	02/03/2003	Nam Định	3.21	Giỏi	D21CNPM3
124	Trịnh Tân	Nguyên	Nam	17/03/2001	Thái Bình	2.82	Khá	D21CNPM3
125	Trương Linh	Nguyên	Nam	19/03/2003	Ninh Bình	2.96	Khá	D21CNPM3
126	Lê Đình	Phúc	Nam	11/05/2003	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D21CNPM3
127	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	17/01/2003	Hà Nội	2.89	Khá	D21CNPM3
128	Nguyễn Ngọc	Quang	Nam	05/10/2003	Bắc Ninh	3.24	Giỏi	D21CNPM3
129	Dương Hoàng	Quân	Nam	02/10/2003	Nam Định	3.32	Giỏi	D21CNPM3
130	Đậu Minh	Quân	Nam	08/08/2003	Nghệ An	2.96	Khá	D21CNPM3
131	Bùi Hữu	Quyết	Nam	20/03/2003	Hải Dương	2.86	Khá	D21CNPM3
132	Lê Duy	Quyết	Nam	27/05/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CNPM3
133	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	20/02/2003	Thanh Hóa	3.37	Giỏi	D21CNPM3
134	Vũ Ngọc	Sơn	Nam	29/10/2003	Hải Dương	3.42	Giỏi	D21CNPM3
135	Nguyễn Đắc	Thành	Nam	20/03/2003	Hà Tĩnh	3.45	Giỏi	D21CNPM3
136	Vũ Đình	Thiết	Nam	26/04/2003	Nghệ An	3.31	Giỏi	D21CNPM3
137	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	3.77	Xuất sắc	D21CNPM3
138	Lữ Thị	Thường	Nữ	01/03/2003	Lai Châu	2.91	Khá	D21CNPM3
139	Phạm Việt	Tùng	Nam	10/08/2003	Thanh Hóa	2.65	Khá	D21CNPM3
140	Ngô Trung	Tuyên	Nam	08/07/2003	Hà Tây	3.09	Khá	D21CNPM3
141	Nguyễn Viết	Văn	Nam	02/02/2003	Hải Dương	3.01	Khá	D21CNPM3
142	Lê Minh	Vũ	Nam	02/12/2003	Thanh Hóa	2.82	Khá	D21CNPM3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
143	Lương Ngọc	Yên	Nam	15/01/2003	Thanh Hóa	3.10	Khá	D21CNPM3
144	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	03/12/2003	Hoà Bình	2.70	Khá	D21CNPM4
145	Vũ Duy	Anh	Nam	19/12/2003	Bắc Giang	2.94	Khá	D21CNPM4
146	Nguyễn Tất	Bình	Nam	19/03/2003	Quảng Ninh	2.86	Khá	D21CNPM4
147	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	21/02/2003	Hải Dương	2.69	Khá	D21CNPM4
148	Lê Văn	Duy	Nam	17/05/2003	Hà Nội	2.64	Khá	D21CNPM4
149	Lò Văn	Dương	Nam	07/02/2003	Điện Biên	3.16	Khá	D21CNPM4
150	Nguyễn Hải	Dương	Nam	02/12/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21CNPM4
151	Trần Xuân	Đạt	Nam	11/06/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21CNPM4
152	Trịnh Vinh Tuấn	Đạt	Nam	05/10/2003	Thanh Hóa	3.51	Giỏi	D21CNPM4
153	Vũ Thành	Đạt	Nam	19/05/2003	Nam Định	3.42	Giỏi	D21CNPM4
154	Lê Nguyễn Hải	Đăng	Nam	09/10/2003	Hà Tĩnh	2.33	Trung bình	D21CNPM4
155	Cao Việt	Đức	Nam	19/04/2003	Vĩnh Phúc	3.39	Giỏi	D21CNPM4
156	Đặng Minh	Đức	Nam	26/10/2003	Ninh Bình	3.12	Khá	D21CNPM4
157	Vũ Hữu	Đức	Nam	12/06/2003	Hải Dương	3.46	Giỏi	D21CNPM4
158	Phạm Tuấn	Giang	Nam	15/04/2003	Quảng Ninh	3.01	Khá	D21CNPM4
159	Ngô Xuân	Hải	Nam	27/06/2003	Bắc Ninh	2.92	Khá	D21CNPM4
160	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	09/12/2003	Hải Phòng	3.67	Xuất sắc	D21CNPM4
161	Lê Trung	Hiếu	Nam	15/06/2003	Phú Thọ	2.88	Khá	D21CNPM4
162	Phùng Minh	Hiếu	Nam	08/02/2002	Nam Định	3.20	Giỏi	D21CNPM4
163	Nguyễn Hữu Quang	Hòa	Nam	25/06/2003	Hưng Yên	3.63	Xuất sắc	D21CNPM4
164	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	01/09/2003	Nam Định	3.03	Khá	D21CNPM4
165	Bùi Huy	Hoàng	Nam	27/09/2003	Hải Phòng	2.80	Khá	D21CNPM4
166	Lê Khả Việt	Hoàng	Nam	23/08/2003	Thanh Hóa	3.14	Khá	D21CNPM4
167	Nguyễn Công	Huân	Nam	10/11/2003	Vĩnh Phúc	3.21	Giỏi	D21CNPM4
168	Nguyễn Văn	Huân	Nam	24/11/2003	Thái Bình	3.27	Giỏi	D21CNPM4
169	Phạm Quang	Huy	Nam	27/03/2003	Nam Định	2.73	Khá	D21CNPM4
170	Bùi Thế	Hướng	Nam	18/08/2003	Hà Tây	3.01	Khá	D21CNPM4
171	Đào Tùng	Lâm	Nam	04/07/2003	Hải Dương	2.77	Khá	D21CNPM4
172	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	06/12/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CNPM4
173	Nguyễn Thành	Long	Nam	09/08/2003	Phú Thọ	2.75	Khá	D21CNPM4
174	Nguyễn Vũ Bảo	Long	Nam	14/09/2003	Thanh Hóa	2.74	Khá	D21CNPM4
175	Vũ Bảo	Long	Nam	26/04/2003	Hà Tây	3.34	Giỏi	D21CNPM4
176	Phan Ngọc	Minh	Nam	02/04/2002	Ninh Bình	3.08	Khá	D21CNPM4
177	Phạm Thị Linh	Mỹ	Nữ	15/12/2003	Hải Phòng	3.12	Khá	D21CNPM4
178	Lê Đức	Nam	Nam	17/09/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21CNPM4
179	Đinh Thị Thu	Nguyệt	Nữ	25/05/2003	Hưng Yên	3.29	Giỏi	D21CNPM4
180	Lê Phan	Nhâm	Nam	19/03/2003	Hà Tây	2.98	Khá	D21CNPM4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
181	Bùi Hùng	Phong	Nam	26/07/2003	Hà Tây	2.86	Khá	D21CNPM4
182	Nguyễn Văn	Quang	Nam	27/11/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CNPM4
183	Nghiêm Xuân	Quân	Nam	12/02/2003	Thanh Hóa	2.90	Khá	D21CNPM4
184	Nguyễn Anh	Quân	Nam	05/03/2003	Hà Nội	3.78	Xuất sắc	D21CNPM4
185	Trần Anh	Tài	Nam	23/01/2003	Hà Nội	3.53	Giỏi	D21CNPM4
186	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	22/07/2003	Bắc Ninh	2.66	Khá	D21CNPM4
187	Nguyễn Văn	Thành	Nam	24/03/2003	Hà Tây	3.31	Giỏi	D21CNPM4
188	Hà Cường	Thịnh	Nam	26/07/2003	Quảng Bình	3.06	Khá	D21CNPM4
189	Thái Quân	Thụy	Nam	12/08/2003	Nghệ An	2.55	Khá	D21CNPM4
190	Dương Văn	Toán	Nam	28/04/2003	Bắc Giang	3.34	Giỏi	D21CNPM4
191	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	26/11/2003	Vĩnh Phúc	2.77	Khá	D21CNPM4
192	Đào Quang	Tùng	Nam	20/05/2003	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D21CNPM4
193	Đinh Hoàng	Anh	Nam	25/08/2003	Ninh Bình	3.01	Khá	D21CNPM5
194	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	26/02/2003	Hà Nội	3.28	Giỏi	D21CNPM5
195	Vũ Hoàng	Anh	Nam	24/03/2003	Thái Bình	2.97	Khá	D21CNPM5
196	Đỗ Thành	Công	Nam	10/11/2003	Quảng Ninh	2.62	Khá	D21CNPM5
197	Đỗ Ngọc	Cường	Nam	01/10/2003	Thanh Hóa	3.40	Giỏi	D21CNPM5
198	Bùi Tuấn	Dũng	Nam	21/10/2003	Hà Nội	3.13	Khá	D21CNPM5
199	Nguyễn Đức	Dũng	Nam	30/11/2003	Hải Phòng	3.38	Giỏi	D21CNPM5
200	Ngô Hoàng	Duy	Nam	13/05/2003	Thái Bình	2.60	Khá	D21CNPM5
201	Nguyễn Anh	Duy	Nam	12/04/2003	Bắc Ninh	2.82	Khá	D21CNPM5
202	Lê Trọng	Đạt	Nam	24/03/2003	Hà Nội	2.87	Khá	D21CNPM5
203	Đặng Tuấn	Điệp	Nam	17/12/2003	Nam Định	3.01	Khá	D21CNPM5
204	Dương Anh	Đức	Nam	14/04/2003	Hà Nội	2.69	Khá	D21CNPM5
205	Lại Hợp	Đức	Nam	30/01/2003	Thái Bình	3.31	Giỏi	D21CNPM5
206	Nguyễn Minh	Đức	Nam	16/03/2003	Thái Bình	3.25	Giỏi	D21CNPM5
207	Lương Thái	Hà	Nam	31/03/2003	Thái Bình	2.52	Khá	D21CNPM5
208	Nguyễn Nam	Hải	Nam	31/12/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	D21CNPM5
209	Lưu Minh	Hiếu	Nam	22/08/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D21CNPM5
210	Phạm Huy	Hòa	Nam	10/10/2003	Hà Nam	2.87	Khá	D21CNPM5
211	Vũ Thanh	Hoàn	Nam	28/04/2003	Thái Bình	3.17	Khá	D21CNPM5
212	Thái Văn	Hoàng	Nam	21/08/2003	Nghệ An	3.16	Khá	D21CNPM5
213	Nguyễn Chí	Huân	Nam	18/07/2003	Hà Tây	3.16	Khá	D21CNPM5
214	Trần Văn	Huy	Nam	22/04/2003	Hà Tĩnh	2.91	Khá	D21CNPM5
215	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	16/03/2003	Phú Thọ	3.12	Khá	D21CNPM5
216	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	Nam Định	2.64	Khá	D21CNPM5
217	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	07/03/2003	Thanh Hóa	3.06	Khá	D21CNPM5
218	Vũ Thị	Lan	Nữ	19/03/2003	Bắc Giang	2.63	Khá	D21CNPM5

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
219	Hoàng Thị Mai	Loan	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	3.47	Giỏi	D21CNPM5
220	Nguyễn Hoàng	Mạnh	Nam	23/12/2003	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D21CNPM5
221	Nguyễn Hữu Tú	Minh	Nam	31/05/2003	Bắc Ninh	2.87	Khá	D21CNPM5
222	Nguyễn Văn	Mùi	Nam	22/06/2003	Hà Tây	3.24	Giỏi	D21CNPM5
223	Bùi Hải	Nam	Nam	03/11/2003	Hoà Bình	2.91	Khá	D21CNPM5
224	Phạm Bình	Nguyên	Nam	17/03/2002	Hải Dương	2.67	Khá	D21CNPM5
225	Vũ Đức	Nhân	Nam	02/03/2003	Thanh Hóa	2.96	Khá	D21CNPM5
226	Nguyễn Bá	Phong	Nam	08/02/2003	Bắc Ninh	2.95	Khá	D21CNPM5
227	Vũ Minh	Quân	Nam	31/03/2003	Hải Dương	2.63	Khá	D21CNPM5
228	Khúc Trọng	Quỳnh	Nam	19/05/2002	Thái Bình	2.89	Khá	D21CNPM5
229	Lê Trí	Tâm	Nam	09/07/2003	Vĩnh Phúc	3.20	Giỏi	D21CNPM5
230	Trương Công Tuấn	Thành	Nam	19/01/2003	Hà Nội	3.26	Giỏi	D21CNPM5
231	Nguyễn Quang	Thắng	Nam	04/04/2003	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D21CNPM5
232	Ngô Thế Quang	Tiến	Nam	15/10/2003	Bắc Ninh	3.12	Khá	D21CNPM5
233	Kiều Linh	Trang	Nữ	09/05/2003	Hà Tây	3.42	Giỏi	D21CNPM5
234	Lại Ngọc	Trang	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	D21CNPM5
235	Hoàng Việt	Trung	Nam	08/03/2003	Hà Nam	3.28	Giỏi	D21CNPM5
236	Phạm Anh	Trường	Nam	17/11/2003	Nam Định	2.89	Khá	D21CNPM5
237	Phạm Văn	Tú	Nam	08/01/2003	Hà Nam	3.38	Giỏi	D21CNPM5
238	Trương Hoàng	Tùng	Nam	21/03/2003	Hà Tây	2.90	Khá	D21CNPM5
239	Ngô Quốc	Việt	Nam	22/06/2003	Bắc Ninh	2.83	Khá	D21CNPM5
240	Trần Hoàng Tuấn	Vũ	Nam	21/02/2003	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D21CNPM5
241	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	18/08/2003	Vĩnh Phúc	3.45	Giỏi	D21CNPM5
242	Đinh Hoàng	Anh	Nam	16/01/2003	Nghệ An	3.31	Giỏi	D21CNPM6
243	Nguyễn Việt Việt	Anh	Nam	26/01/2003	Hà Nội	3.49	Giỏi	D21CNPM6
244	Phạm Việt	Anh	Nam	25/12/2003	Sơn La	2.84	Khá	D21CNPM6
245	Lê Văn	Chiến	Nam	30/12/2003	Thanh Hóa	2.90	Khá	D21CNPM6
246	Dương Văn	Chính	Nam	27/06/2003	Bắc Ninh	3.35	Giỏi	D21CNPM6
247	Bùi Thị	Dinh	Nữ	20/03/2003	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D21CNPM6
248	Đặng Tiến	Dũng	Nam	16/02/2003	Hà Nội	2.96	Khá	D21CNPM6
249	Ngô Mạnh	Dũng	Nam	07/09/2003	Hà Nội	2.69	Khá	D21CNPM6
250	Trần Việt	Dũng	Nam	12/01/2003	Hải Phòng	3.47	Giỏi	D21CNPM6
251	Nguyễn Trần	Đạt	Nam	05/03/2003	Bắc Ninh	2.93	Khá	D21CNPM6
252	Nguyễn Hoàng	Điệp	Nam	03/12/2002	Hà Nội	3.01	Khá	D21CNPM6
253	Dương Anh	Đức	Nam	02/12/2003	Bắc Giang	3.04	Khá	D21CNPM6
254	Nguyễn Thế	Đức	Nam	07/02/2003	Hải Dương	3.20	Giỏi	D21CNPM6
255	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	08/06/2003	Ninh Bình	3.52	Giỏi	D21CNPM6
256	Nguyễn Quang	Hà	Nam	30/01/2003	Hải Dương	2.78	Khá	D21CNPM6

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
257	Ngô Đăng	Hán	Nam	29/08/2003	Hà Tĩnh	2.66	Khá	D21CNPM6
258	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	15/01/2003	Hà Tây	2.71	Khá	D21CNPM6
259	Nguyễn Vinh	Hiền	Nam	19/07/2003	Thái Bình	2.98	Khá	D21CNPM6
260	Nguyễn Tiến	Hiệp	Nam	01/01/2003	Bắc Ninh	3.20	Giỏi	D21CNPM6
261	Cao Bá	Hiếu	Nam	09/08/2003	Hà Nội	2.93	Khá	D21CNPM6
262	Chu Minh	Hiếu	Nam	03/03/2003	Hà Giang	2.99	Khá	D21CNPM6
263	Mai Xuân	Hiếu	Nam	16/03/2003	Ninh Bình	3.41	Giỏi	D21CNPM6
264	Dương Việt	Hoàng	Nam	24/08/2003	Ninh Bình	2.99	Khá	D21CNPM6
265	Trần Việt	Hoàng	Nam	14/02/2003	Hải Phòng	3.23	Giỏi	D21CNPM6
266	Đỗ Mạnh	Hùng	Nam	12/03/2003	Hải Dương	2.63	Khá	D21CNPM6
267	Nguyễn Việt	Hung	Nam	15/01/2003	Bắc Ninh	3.25	Giỏi	D21CNPM6
268	Trần Trung	Kiên	Nam	08/09/2003	Hoà Bình	3.44	Giỏi	D21CNPM6
269	Trần Đức	Lộc	Nam	20/10/2003	Nam Định	3.24	Giỏi	D21CNPM6
270	Nguyễn Hữu	Mạnh	Nam	10/08/2003	Hải Phòng	3.22	Giỏi	D21CNPM6
271	Nguyễn Trung	Mạnh	Nam	17/09/2003	Vĩnh Phúc	2.97	Khá	D21CNPM6
272	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	08/09/2003	Hà Nội	2.83	Khá	D21CNPM6
273	Nguyễn Viết	Nam	Nam	18/01/2003	Hà Tây	3.06	Khá	D21CNPM6
274	Đặng Thị Hồng	Ngát	Nữ	09/02/2003	Nam Định	2.95	Khá	D21CNPM6
275	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	13/01/2003	Thái Bình	3.38	Giỏi	D21CNPM6
276	Nguyễn Đắc	Phong	Nam	26/12/2003	Bắc Giang	3.05	Khá	D21CNPM6
277	Lê Trọng	Phương	Nam	28/11/2003	Thanh Hóa	2.66	Khá	D21CNPM6
278	Lê Đình	Quý	Nam	07/03/2003	Bắc Giang	2.64	Khá	D21CNPM6
279	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	08/03/2003	Thái Bình	3.34	Giỏi	D21CNPM6
280	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	02/04/2003	Nam Định	2.77	Khá	D21CNPM6
281	Lưu Phương	Thảo	Nữ	24/01/2003	Hà Tây	2.92	Khá	D21CNPM6
282	Nguyễn Tiến	Thắng	Nam	14/11/2003	Bắc Ninh	3.67	Xuất sắc	D21CNPM6
283	Đàm Công	Thoại	Nam	16/09/2003	Hải Dương	2.74	Khá	D21CNPM6
284	Phạm Đình	Tiến	Nam	22/05/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CNPM6
285	Lê Quốc	Trung	Nam	14/01/2003	Thái Bình	2.76	Khá	D21CNPM6
286	Lê Văn	Trung	Nam	07/12/2003	Hà Nam	3.01	Khá	D21CNPM6
287	Phan Văn	Tú	Nam	24/09/2003	Bắc Ninh	2.77	Khá	D21CNPM6
288	Dương Thanh	Tùng	Nam	21/01/2003	Hà Tây	3.25	Giỏi	D21CNPM6
289	Vũ Xuân	Tùng	Nam	23/04/2003	TP. Đà Nẵng	2.75	Khá	D21CNPM6
290	Trần Trọng	Việt	Nam	02/11/2003	Hải Dương	3.21	Giỏi	D21CNPM6
291	Lê Minh	Vương	Nam	15/01/2003	Thanh Hóa	2.64	Khá	D21CNPM6
292	Nguyễn Minh	Vương	Nam	03/03/2003	Hung Yên	2.75	Khá	D21CNPM6
293	Nguyễn Bùi Trường	An	Nam	10/08/2003	Hà Tĩnh	2.45	Trung bình	D21HTTT1
294	Nguyễn Hoàng	An	Nam	16/08/2003	Lai Châu	2.69	Khá	D21HTTT1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
295	Nguyễn Khánh	An	Nam	30/07/2003	Thái Bình	2.55	Khá	D21HTTT1
296	Nguyễn Quốc	Đại	Nam	03/03/2003	Hà Nội	2.98	Khá	D21HTTT1
297	Nguyễn Quang Hải	Đăng	Nam	23/11/2003	Hà Nội	3.40	Giỏi	D21HTTT1
298	Lê Anh	Đức	Nam	28/10/2003	Thanh Hóa	2.73	Khá	D21HTTT1
299	Phạm Minh	Đức	Nam	19/11/2003	Thái Bình	2.26	Trung bình	D21HTTT1
300	Trần Thị	Hiền	Nữ	27/03/2003	Thanh Hóa	2.91	Khá	D21HTTT1
301	Đinh Trung	Hiếu	Nam	10/12/2003	Ninh Bình	2.56	Khá	D21HTTT1
302	Dương Xuân	Hùng	Nam	21/02/2003	Hà Nội	3.45	Giỏi	D21HTTT1
303	Lương Việt	Hùng	Nam	08/10/2003	Nam Định	2.56	Khá	D21HTTT1
304	Đỗ Quang	Huy	Nam	19/06/2003	Thái Bình	2.37	Trung bình	D21HTTT1
305	Nguyễn Đăng	Huy	Nam	24/10/2003	Nghệ An	2.94	Khá	D21HTTT1
306	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	05/10/2003	Vĩnh Phúc	2.58	Khá	D21HTTT1
307	Trần Quốc	Khánh	Nam	19/08/2003	Phú Thọ	3.02	Khá	D21HTTT1
308	Nguyễn Việt	Khiêm	Nam	06/08/2003	Hà Nội	3.06	Khá	D21HTTT1
309	Vũ Minh	Kiên	Nam	09/06/2003	Thanh Hóa	2.19	Trung bình	D21HTTT1
310	Trương Quang	Lập	Nam	28/10/2003	Thanh Hóa	2.59	Khá	D21HTTT1
311	Doãn Phương	Nam	Nam	11/01/2003	Vĩnh Phúc	2.42	Trung bình	D21HTTT1
312	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	02/04/2003	Nam Định	2.29	Trung bình	D21HTTT1
313	Văn Đình	Nhiều	Nam	05/02/2001	Thanh Hóa	2.77	Khá	D21HTTT1
314	Nguyễn Xuân	Phong	Nam	08/10/2003	Nam Định	2.90	Khá	D21HTTT1
315	Vũ Danh	Phong	Nam	21/11/2003	Hà Tây	2.66	Khá	D21HTTT1
316	Nguyễn Minh	Quân	Nam	08/08/2003	Ninh Bình	2.87	Khá	D21HTTT1
317	Louksone	Sihalath	Nữ	01/06/2001	CHDCND Lào	2.17	Trung bình	D21HTTT1
318	Phạm Thành	Thái	Nam	18/08/2003	Bắc Giang	2.23	Trung bình	D21HTTT1
319	Bùi Thị	Thu	Nữ	27/10/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21HTTT1
320	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	19/12/2003	Ninh Bình	2.55	Khá	D21HTTT1
321	Trần Sỹ	Tiến	Nam	31/10/2003	Nghệ An	3.25	Giỏi	D21HTTT1
322	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	14/12/1999	Thái Bình	3.08	Khá	D21HTTT1
323	Vi Quốc	Uy	Nam	23/10/2003	Lạng Sơn	2.24	Trung bình	D21HTTT1
324	Manivan	Xaiphanith	Nữ	03/02/2003	CHDCND Lào	2.43	Trung bình	D21HTTT1
325	Đào Việt	Anh	Nam	10/01/2002	Nghệ An	2.60	Khá	D21HTTT2
326	Đinh Tiến	Công	Nam	26/01/2003	Ninh Bình	2.70	Khá	D21HTTT2
327	Phạm Minh	Công	Nam	26/02/2003	Quảng Ninh	2.55	Khá	D21HTTT2
328	Vũ Quang	Duy	Nam	05/09/2003	Lào Cai	2.65	Khá	D21HTTT2
329	Tạ Tiến	Đạt	Nam	17/03/2003	Hà Giang	2.55	Khá	D21HTTT2
330	Trần Thu	Hà	Nữ	06/01/2003	Thái Bình	2.73	Khá	D21HTTT2
331	Đoàn Minh	Hiền	Nam	01/01/2003	Thái Bình	2.55	Khá	D21HTTT2
332	Hoàng Gia	Hiếu	Nam	14/05/2003	Hà Nội	3.09	Khá	D21HTTT2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
333	Nguyễn Hữu	Hiếu	Nam	12/12/2003	Thanh Hóa	3.20	Giỏi	D21HTTT2
334	Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	16/12/2003	Bắc Giang	2.58	Khá	D21HTTT2
335	Mai Văn	Hùng	Nam	06/04/2003	Thanh Hóa	2.57	Khá	D21HTTT2
336	Nguyễn Quang	Huy	Nam	22/12/2003	Hà Tây	2.73	Khá	D21HTTT2
337	Trần Thu	Huyền	Nữ	09/12/2003	Quảng Ninh	2.97	Khá	D21HTTT2
338	Nguyễn Bá Hoàng	Huỳnh	Nam	20/03/2003	Kon Tum	3.26	Giỏi	D21HTTT2
339	Nguyễn Gia	Khiên	Nam	23/09/2003	Nam Định	2.47	Trung bình	D21HTTT2
340	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	13/10/2003	Bắc Ninh	3.06	Khá	D21HTTT2
341	Nguyễn Giang	Linh	Nam	19/05/2003	Phú Thọ	2.50	Khá	D21HTTT2
342	Bùi Phúc	Minh	Nam	07/12/2003	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21HTTT2
343	Trần Tuấn	Phúc	Nam	12/02/2003	Hà Tây	2.24	Trung bình	D21HTTT2
344	Trần Lê	Phương	Nữ	28/11/2003	Thái Nguyên	3.34	Giỏi	D21HTTT2
345	Phan Văn Thế	Quân	Nam	30/01/2003	Nghệ An	2.50	Khá	D21HTTT2
346	Hoàng Thanh	Sơn	Nam	05/11/2003	Hải Dương	2.60	Khá	D21HTTT2
347	Nguyễn Đình	Sơn	Nam	09/09/2003	Gia Lai	2.87	Khá	D21HTTT2
348	Dương Minh	Trí	Nam	04/06/2003	Thanh Hóa	3.05	Khá	D21HTTT2
349	Bùi Bá Tiến	Anh	Nam	06/01/2003	Thái Bình	2.50	Khá	D21HTTT3
350	Ngô Tuấn	Anh	Nam	06/12/2003	Hà Nội	3.37	Giỏi	D21HTTT3
351	Hà Hòa	Bình	Nam	15/04/2003	Bắc Giang	2.50	Khá	D21HTTT3
352	Hoàng Minh	Dũng	Nam	23/09/2003	Lạng Sơn	2.66	Khá	D21HTTT3
353	Lưu Hữu	Đạt	Nam	20/02/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21HTTT3
354	Trương Xuân	Đức	Nam	01/10/2003	Nghệ An	2.64	Khá	D21HTTT3
355	Phạm Thu	Hà	Nữ	06/12/2003	Nam Định	2.78	Khá	D21HTTT3
356	La Đức	Hiệp	Nam	09/05/2003	Bắc Giang	2.62	Khá	D21HTTT3
357	Nguyễn Văn	Hồng	Nam	09/09/2003	Vĩnh Phúc	3.14	Khá	D21HTTT3
358	Nguyễn Anh	Huân	Nam	16/02/2003	Hà Tây	2.78	Khá	D21HTTT3
359	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	27/01/2003	Bắc Ninh	2.91	Khá	D21HTTT3
360	Chu Văn	Mạnh	Nam	02/08/2003	Hà Tây	2.92	Khá	D21HTTT3
361	Đỗ Nhật	Minh	Nam	14/01/2003	Ninh Bình	2.52	Khá	D21HTTT3
362	Phạm Công	Minh	Nam	27/06/2003	Thái Bình	2.73	Khá	D21HTTT3
363	Lê Đoàn Ngọc	Nam	Nam	14/12/2003	Hưng Yên	2.68	Khá	D21HTTT3
364	Nguyễn Minh	Quang	Nam	07/11/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21HTTT3
365	Hoàng Anh	Quân	Nam	12/11/2003	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D21HTTT3
366	Nguyễn Đức	Tâm	Nam	03/02/2003	Nghệ An	2.58	Khá	D21HTTT3
367	Mạc Văn	Thành	Nam	21/03/2003	Hải Dương	3.35	Giỏi	D21HTTT3
368	Lê Đức	Thắng	Nam	23/09/2003	Hưng Yên	2.40	Trung bình	D21HTTT3
369	Nguyễn Như	Thiệu	Nam	10/01/2003	Hải Dương	2.94	Khá	D21HTTT3
370	Nguyễn Hữu	Trình	Nam	01/08/2003	Hà Tây	3.22	Giỏi	D21HTTT3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
371	Nguyễn Duy	Tú	Nam	19/06/2003	Hưng Yên	2.29	Trung bình	D21HTTT3
372	Trần Thanh	Tuấn	Nam	28/09/2003	Thái Bình	2.37	Trung bình	D21HTTT3
373	Nguyễn Đình	Văn	Nam	14/02/2003	Thanh Hóa	2.89	Khá	D21HTTT3
374	Đàm Minh	Anh	Nữ	20/02/2003	Hà Nội	2.88	Khá	D21HTTT4
375	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	13/04/2003	Hà Giang	2.41	Trung bình	D21HTTT4
376	Vũ Hải	Anh	Nam	02/10/2003	Bắc Giang	2.52	Khá	D21HTTT4
377	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	04/01/2003	Nghệ An	2.60	Khá	D21HTTT4
378	Hoàng Việt	Dũng	Nam	02/08/2003	Hà Tây	2.61	Khá	D21HTTT4
379	Lê Hoàng	Đạt	Nam	14/10/2003	Hà Nội	2.62	Khá	D21HTTT4
380	Trần Hương	Giang	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21HTTT4
381	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	19/10/2002	Thanh Hóa	3.41	Giỏi	D21HTTT4
382	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	24/03/2003	Hưng Yên	3.08	Khá	D21HTTT4
383	Trần Đức	Huy	Nam	27/04/2003	Nam Định	2.98	Khá	D21HTTT4
384	Đỗ Đăng	Khoa	Nam	24/02/2003	Hà Tây	2.94	Khá	D21HTTT4
385	Lại Trung	Lâm	Nam	21/12/2003	Hà Nam	2.14	Trung bình	D21HTTT4
386	Hà Quang	Minh	Nam	09/10/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21HTTT4
387	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	20/10/2003	Thái Bình	3.23	Giỏi	D21HTTT4
388	Hồ Đức	Trung	Nam	12/09/2003	Thanh Hóa	2.60	Khá	D21HTTT4
389	Nguyễn Trọng	Trường	Nam	26/07/2003	Hưng Yên	2.62	Khá	D21HTTT4
390	Phan Thanh	Tùng	Nam	16/09/2003	Nghệ An	3.09	Khá	D21HTTT4
391	Phùng Bá	Tùng	Nam	07/09/2003	Nghệ An	2.56	Khá	D21HTTT4
392	An Quốc	Việt	Nam	09/01/2003	Hà Nam	2.89	Khá	D21HTTT4
393	Đình Quốc	Việt	Nam	06/12/2003	Sơn La	2.35	Trung bình	D21HTTT4
394	Tạ Kiều	Yến	Nữ	26/11/2003	Cao Bằng	2.50	Khá	D21HTTT4
395	Phạm Văn	Anh	Nam	26/12/2003	Thái Bình	2.71	Khá	D21HTTT5
396	Nguyễn Minh	Chí	Nam	15/05/2003	Hưng Yên	2.81	Khá	D21HTTT5
397	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	Nam	01/06/2003	Thanh Hóa	2.67	Khá	D21HTTT5
398	Mạc Quang	Đạt	Nam	24/01/2003	Hải Dương	3.59	Giỏi	D21HTTT5
399	Ngô Hải	Đăng	Nam	17/05/2003	Vĩnh Phúc	2.50	Khá	D21HTTT5
400	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	14/01/2003	Hà Nội	2.63	Khá	D21HTTT5
401	Hoàng Thu	Hà	Nữ	05/06/2003	Phú Thọ	3.05	Khá	D21HTTT5
402	Phạm Đình	Hải	Nam	26/10/2003	Hải Dương	3.31	Giỏi	D21HTTT5
403	Vũ Văn	Hậu	Nam	30/12/2003	Bắc Giang	2.64	Khá	D21HTTT5
404	Đồng Thị	Hiền	Nữ	23/11/2003	Thái Bình	3.60	Xuất sắc	D21HTTT5
405	Lê Trung	Hiếu	Nam	09/11/2003	Quảng Ninh	2.67	Khá	D21HTTT5
406	Phạm Việt	Hoàng	Nam	27/02/2001	Nam Định	2.51	Khá	D21HTTT5
407	Trần Việt	Hoàng	Nam	04/03/2003	Thái Bình	2.43	Trung bình	D21HTTT5
408	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	29/08/2003	Thanh Hóa	2.62	Khá	D21HTTT5

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
409	Bùi Xuân	Huy	Nam	21/10/2003	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21HTTT5
410	Trần Quang	Huy	Nam	04/11/2003	Hà Tây	2.73	Khá	D21HTTT5
411	Nguyễn Quang	Hường	Nam	10/06/2002	Thái Bình	2.61	Khá	D21HTTT5
412	Trần Trung	Kiên	Nam	01/05/2003	Hưng Yên	3.42	Giỏi	D21HTTT5
413	Trần Duy	Long	Nam	03/10/2002	Phú Thọ	3.49	Giỏi	D21HTTT5
414	Nguyễn Thành	Luân	Nam	20/06/2003	Hoà Bình	2.54	Khá	D21HTTT5
415	Chữ Thị	Mai	Nữ	03/07/2003	Hải Dương	3.24	Giỏi	D21HTTT5
416	Nguyễn Hoàng	Mạnh	Nam	14/12/2003	Hà Tây	2.73	Khá	D21HTTT5
417	Nguyễn Chí	Minh	Nam	25/12/2003	Phú Thọ	2.58	Khá	D21HTTT5
418	Bùi Trọng	Nhân	Nam	19/01/2003	Ninh Bình	3.05	Khá	D21HTTT5
419	Nguyễn Đức	Quỳnh	Nam	25/09/2003	Hưng Yên	2.68	Khá	D21HTTT5
420	Vũ Xuân	Thịnh	Nam	21/08/2003	Hà Tây	3.22	Giỏi	D21HTTT5
421	Nguyễn Thị	Tới	Nữ	18/09/2003	Bắc Ninh	3.25	Giỏi	D21HTTT5
422	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	22/12/2003	Bắc Ninh	3.07	Khá	D21HTTT5
423	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	05/04/2003	Hà Tây	2.51	Khá	D21HTTT5
424	Hoàng Gia	Vương	Nam	05/04/2003	Lạng Sơn	2.50	Khá	D21HTTT5
425	Dương Thùy	An	Nữ	22/01/2002	Thái Nguyên	2.53	Khá	D21HTTT6
426	Phạm Xuân Việt	Cường	Nam	12/11/2003	Thanh Hóa	2.74	Khá	D21HTTT6
427	Đặng Tiến	Dũng	Nam	20/07/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21HTTT6
428	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	09/03/2003	Thái Bình	2.80	Khá	D21HTTT6
429	Hoàng Hữu	Đức	Nam	11/07/2003	Hải Dương	2.97	Khá	D21HTTT6
430	Nguyễn Trọng	Đức	Nam	11/07/2003	Thanh Hóa	2.97	Khá	D21HTTT6
431	Trần Duy	Hải	Nam	09/11/2003	Hà Nội	2.81	Khá	D21HTTT6
432	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	09/12/2003	Hà Nam	2.86	Khá	D21HTTT6
433	Ngô Quốc	Hiếu	Nam	14/12/2003	Vĩnh Phúc	2.53	Khá	D21HTTT6
434	Trịnh Trung	Hiếu	Nam	31/03/2003	Hà Tây	2.79	Khá	D21HTTT6
435	Vũ Lê	Hùng	Nam	07/02/2003	Ninh Bình	3.18	Khá	D21HTTT6
436	Đỗ Quang	Huy	Nam	20/09/2003	Hà Tây	2.65	Khá	D21HTTT6
437	Lưu Trung	Kiên	Nam	10/07/2003	Hà Nội	3.09	Khá	D21HTTT6
438	Vũ Trung	Lập	Nam	19/12/2003	Thái Bình	3.45	Giỏi	D21HTTT6
439	Hoàng Ngọc	Minh	Nam	20/09/2003	Bắc Giang	2.53	Khá	D21HTTT6
440	Lê Huy Hồng	Nhật	Nam	04/03/2003	Thanh Hóa	2.78	Khá	D21HTTT6
441	Hà Ninh	Quang	Nam	17/05/2003	Hà Nam	2.73	Khá	D21HTTT6
442	Lê Bá	Quang	Nam	29/01/2003	Bắc Ninh	2.30	Trung bình	D21HTTT6
443	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	07/02/2003	Nam Định	2.56	Khá	D21HTTT6
444	Nguyễn Trọng	Tấn	Nam	26/10/2003	Quảng Ninh	2.56	Khá	D21HTTT6
445	Phạm Ngọc	Thắng	Nam	19/03/2003	Thái Bình	2.90	Khá	D21HTTT6
446	Đào Duy	Thông	Nam	02/07/2003	Thanh Hóa	3.23	Giỏi	D21HTTT6

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
447	Phạm Văn	Tiến	Nam	16/10/2003	Hà Tây	3.39	Giỏi	D21HTTT6
448	Phạm Thu	Trang	Nữ	09/04/2003	Nam Định	3.03	Khá	D21HTTT6
449	Nguyễn Khắc	Trung	Nam	28/08/2003	Bắc Giang	2.75	Khá	D21HTTT6
450	Bùi Anh	Tú	Nam	30/10/2003	Hà Nội	3.12	Khá	D21HTTT6
451	Nguyễn Minh	Tùng	Nam	25/02/2003	Quảng Bình	2.99	Khá	D21HTTT6
452	Vũ Hồng	Tuyên	Nam	22/01/2003	Nam Định	3.07	Khá	D21HTTT6
453	Vũ Thành	Tuyên	Nam	05/05/2003	Nam Định	3.35	Giỏi	D21HTTT6
454	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	29/09/2003	Quảng Ninh	2.55	Khá	D21HTTT6

Danh sách gồm 454 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc: 15 sinh viên*
- *Giỏi: 124 sinh viên*
- *Khá: 293 sinh viên*
- *Trung bình: 22 sinh viên*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: An toàn thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Lưu Văn	Anh	Nữ	19/09/2003	Nam Định	2.52	Khá	D21CQAT01-B
2	Nguyễn Hải	Anh	Nam	05/08/2003	Quảng Ninh	3.23	Giỏi	D21CQAT01-B
3	Bùi Thị Quỳnh	Chi	Nữ	19/08/2003	Nghệ An	3.23	Giỏi	D21CQAT01-B
4	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	23/02/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21CQAT01-B
5	Nguyễn Đình	Đông	Nam	19/08/2003	Thanh Hóa	3.00	Khá	D21CQAT01-B
6	Phùng Đức	Giang	Nam	06/03/2003	Vĩnh Phúc	2.85	Khá	D21CQAT01-B
7	Bùi Thanh	Hiếu	Nam	28/10/2003	Thái Bình	2.93	Khá	D21CQAT01-B
8	Vũ Tuấn	Hùng	Nam	24/03/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21CQAT01-B
9	Nguyễn Quang	Huy	Nam	28/01/2003	Hà Nội	2.80	Khá	D21CQAT01-B
10	Đặng Thị Thanh	Huyền	Nữ	13/10/2003	Thái Bình	3.36	Giỏi	D21CQAT01-B
11	Trần Duy	Hung	Nam	12/07/2003	Hà Nội	2.48	Trung bình	D21CQAT01-B
12	Lã Thế	Khanh	Nam	05/10/2003	Nam Định	2.54	Khá	D21CQAT01-B
13	Nguyễn Việt	Kiên	Nam	12/11/2003	Nghệ An	3.11	Khá	D21CQAT01-B
14	Lê Xuân	Mạnh	Nam	06/07/2003	Quảng Ninh	2.51	Khá	D21CQAT01-B
15	Đào Bình	Minh	Nam	01/09/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21CQAT01-B
16	Phạm Đức	Minh	Nam	17/05/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21CQAT01-B
17	Nguyễn Văn	Nam	Nam	25/01/2003	Hải Phòng	2.91	Khá	D21CQAT01-B
18	Phạm Thị Thanh	Ngoan	Nữ	04/04/2003	Hưng Yên	2.87	Khá	D21CQAT01-B
19	Nguyễn Văn	Quyến	Nam	06/12/2003	Hải Dương	2.82	Khá	D21CQAT01-B
20	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	20/07/2003	Hà Nội	3.10	Khá	D21CQAT01-B
21	Ngô Duy	Thái	Nam	10/11/2003	Thái Bình	2.62	Khá	D21CQAT01-B
22	Phạm Đức	Thịnh	Nam	04/07/2003	Hải Dương	2.85	Khá	D21CQAT01-B
23	Mai Đức	Trung	Nam	01/12/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21CQAT01-B
24	Đỗ Quốc	Tuân	Nam	13/06/2003	Hà Tây	2.69	Khá	D21CQAT01-B
25	Lê Anh	Tuấn	Nam	09/03/2003	Hoà Bình	3.44	Giỏi	D21CQAT01-B
26	Nguyễn Khắc	Tuyên	Nam	25/02/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CQAT01-B
27	Đặng Quang	Vinh	Nam	08/04/2003	Thái Bình	2.94	Khá	D21CQAT01-B
28	Lê Xuân	Vương	Nam	26/07/2003	Hưng Yên	2.67	Khá	D21CQAT01-B
29	Trần Văn	An	Nam	10/11/2003	Hà Nội	3.08	Khá	D21CQAT02-B
30	Lê Đức	Anh	Nam	15/03/2003	Thanh Hóa	3.49	Giỏi	D21CQAT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Nguyễn Kiều Tuấn	Anh	Nam	11/12/2003	Đồng Nai	2.52	Khá	D21CQAT02-B
32	Đào Ngọc	Ánh	Nữ	26/04/2003	Hà Tây	3.02	Khá	D21CQAT02-B
33	Phạm Tiến	Dũng	Nam	29/08/2003	Nam Định	2.72	Khá	D21CQAT02-B
34	Nguyễn Quang	Duy	Nam	19/05/2003	Hải Dương	2.86	Khá	D21CQAT02-B
35	Nguyễn Thế	Độ	Nam	08/08/2003	Hà Tây	2.65	Khá	D21CQAT02-B
36	Nguyễn Minh	Hà	Nam	03/04/2003	Hà Tây	3.20	Giỏi	D21CQAT02-B
37	Nguyễn Khắc	Hân	Nam	14/01/2003	Bắc Ninh	2.91	Khá	D21CQAT02-B
38	Nguyễn Huy	Hùng	Nam	16/09/2003	Phú Thọ	2.88	Khá	D21CQAT02-B
39	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	30/04/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21CQAT02-B
40	Nguyễn Mạnh	Hường	Nam	08/07/2003	Bắc Ninh	2.68	Khá	D21CQAT02-B
41	Nguyễn Xuân	Khải	Nam	19/01/2003	Hà Tây	2.45	Trung bình	D21CQAT02-B
42	Cao Hữu Bảo	Khánh	Nam	16/05/2003	Hà Nội	2.96	Khá	D21CQAT02-B
43	Lê Quốc	Khánh	Nam	11/11/2003	Thái Bình	3.07	Khá	D21CQAT02-B
44	Bùi Đoan	Long	Nam	11/12/2002	Hải Dương	2.33	Trung bình	D21CQAT02-B
45	Dương Quang	Long	Nam	11/08/2003	Nam Định	3.23	Giỏi	D21CQAT02-B
46	Hà Nhật	Minh	Nam	10/02/2003	Quảng Ninh	2.22	Trung bình	D21CQAT02-B
47	Ngô Văn	Nam	Nam	08/05/2003	Hà Nam	2.45	Trung bình	D21CQAT02-B
48	Nguyễn Giang	Nam	Nam	16/11/2002	Hà Nam	3.10	Khá	D21CQAT02-B
49	Phạm Lê	Nam	Nam	16/10/2003	Thanh Hóa	2.78	Khá	D21CQAT02-B
50	Đỗ Thị	Phương	Nữ	30/05/2003	Thái Bình	3.54	Giỏi	D21CQAT02-B
51	Mai Anh	Quân	Nam	08/06/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21CQAT02-B
52	Trương Hải	Quân	Nam	22/10/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21CQAT02-B
53	Lê Ngọc	Quyền	Nam	28/02/2003	Thanh Hóa	2.58	Khá	D21CQAT02-B
54	Khúc Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	30/05/2003	Hà Tây	3.34	Giỏi	D21CQAT02-B
55	Trần Anh	Son	Nam	13/09/2003	Hải Dương	2.30	Trung bình	D21CQAT02-B
56	Tô Hữu	Trung	Nam	29/07/2003	Thái Bình	3.19	Khá	D21CQAT02-B
57	Ngô Anh	Tú	Nam	26/02/2003	Hà Nội	2.61	Khá	D21CQAT02-B
58	Phí Đức	Tuân	Nam	13/09/2003	Thái Bình	2.66	Khá	D21CQAT02-B
59	Lê Văn	Tuyển	Nam	22/04/2003	Nam Định	2.93	Khá	D21CQAT02-B
60	Nguyễn Khắc	Vương	Nam	14/06/2003	Phú Thọ	3.31	Giỏi	D21CQAT02-B
61	Đặng Việt	Anh	Nam	30/10/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21CQAT03-B
62	Lê Sỹ Hoàng	Anh	Nam	25/03/2003	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D21CQAT03-B
63	Nguyễn Đức	Anh	Nam	30/12/2003	Hưng Yên	2.92	Khá	D21CQAT03-B
64	Phạm Lê Hoàng	Anh	Nam	05/03/2003	Hòa Bình	2.94	Khá	D21CQAT03-B
65	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	02/01/2003	Hà Tây	2.95	Khá	D21CQAT03-B
66	Đinh Đăng	Doanh	Nam	31/07/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21CQAT03-B
67	Nguyễn Công	Đạt	Nam	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	3.10	Khá	D21CQAT03-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
68	Nguyễn Hồng	Đăng	Nam	16/01/2003	Thanh Hóa	2.59	Khá	D21CQAT03-B
69	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	12/05/2003	Hà Nội	3.18	Khá	D21CQAT03-B
70	Trần Việt	Hà	Nam	29/06/2003	Hà Nội	2.52	Khá	D21CQAT03-B
71	Nguyễn Khắc	Hưng	Nam	20/01/2003	Hà Nội	2.98	Khá	D21CQAT03-B
72	Trần Đình	Khải	Nam	07/07/2003	CHLB Nga	2.61	Khá	D21CQAT03-B
73	Lý Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	Hà Nội	3.44	Giỏi	D21CQAT03-B
74	Nguyễn Bá Hải	Long	Nam	17/07/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CQAT03-B
75	Nguyễn Phương	Mai	Nữ	14/08/2003	Hà Tĩnh	3.62	Xuất sắc	D21CQAT03-B
76	Trần Trọng	Mạnh	Nam	19/01/2003	Hà Tĩnh	2.75	Khá	D21CQAT03-B
77	Đặng Quý	Nam	Nam	07/06/2003	Nam Định	3.01	Khá	D21CQAT03-B
78	Nguyễn Thành	Nam	Nam	30/03/2003	Hà Tây	2.77	Khá	D21CQAT03-B
79	Đỗ Trí	Nghĩa	Nam	14/05/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21CQAT03-B
80	Mai Xuân	Nhật	Nam	18/05/2003	Hưng Yên	3.47	Giỏi	D21CQAT03-B
81	Trần Thị Thu	Phương	Nữ	12/06/2003	Hà Tây	3.51	Giỏi	D21CQAT03-B
82	Lê Như	Quỳnh	Nữ	06/09/2003	Thanh Hóa	3.10	Khá	D21CQAT03-B
83	Trần Đức	Sơn	Nam	27/08/2003	Hà Nam	2.86	Khá	D21CQAT03-B
84	Trần Mạnh	Tấn	Nam	30/03/2003	Hà Tây	3.33	Giỏi	D21CQAT03-B
85	Bùi Duy	Thanh	Nam	15/03/2003	Hà Tây	3.66	Xuất sắc	D21CQAT03-B
86	Lê Thị	Thủy	Nữ	15/05/2003	Hưng Yên	2.89	Khá	D21CQAT03-B
87	Ngô Văn	Triển	Nam	04/07/2003	Nam Định	2.76	Khá	D21CQAT03-B
88	Trần Việt	Trung	Nam	17/11/2003	Nam Định	2.51	Khá	D21CQAT03-B
89	Trần Minh	Tú	Nam	03/02/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21CQAT03-B
90	Bùi Thức	Tuấn	Nam	15/07/2003	Nghệ An	3.05	Khá	D21CQAT03-B
91	Lê Quang	Tuấn	Nam	11/11/2003	Bắc Ninh	2.80	Khá	D21CQAT03-B
92	Đặng Thế	Việt	Nam	20/12/2003	Hà Tây	2.90	Khá	D21CQAT03-B
93	Nguyễn Quốc	Vượng	Nam	23/01/2003	Nam Định	2.69	Khá	D21CQAT03-B
94	Hồ Phan Đức	Anh	Nam	22/12/2003	Nghệ An	2.55	Khá	D21CQAT04-B
95	Lê Tuấn	Anh	Nam	06/09/2002	Hà Nội	2.93	Khá	D21CQAT04-B
96	Nguyễn Đức	Anh	Nam	11/04/2003	Bắc Ninh	2.90	Khá	D21CQAT04-B
97	Trương Quang	Anh	Nam	23/02/2003	Vĩnh Phúc	3.03	Khá	D21CQAT04-B
98	Nguyễn Xuân	Bắc	Nam	23/11/2003	Lào Cai	2.13	Trung bình	D21CQAT04-B
99	Nguyễn Văn	Cảnh	Nam	22/09/2003	Hải Dương	3.10	Khá	D21CQAT04-B
100	Trần Văn	Chính	Nam	31/05/2003	Nam Định	3.35	Giỏi	D21CQAT04-B
101	Phạm Hải	Dương	Nam	21/03/2003	Hà Tây	2.88	Khá	D21CQAT04-B
102	Nguyễn Đức	Đạo	Nam	08/07/2003	Nghệ An	2.63	Khá	D21CQAT04-B
103	Nguyễn Duy	Đạt	Nam	14/02/2003	Hà Tây	2.80	Khá	D21CQAT04-B
104	Phạm Xuân	Giang	Nam	06/02/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21CQAT04-B
105	Nguyễn Đình	Hải	Nam	27/10/2003	Bắc Ninh	2.92	Khá	D21CQAT04-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
106	Nguyễn Quý	Hùng	Nam	22/03/2003	Hà Nội	3.02	Khá	D21CQAT04-B
107	Tô Quang	Huy	Nam	23/05/2003	Hải Phòng	2.33	Trung bình	D21CQAT04-B
108	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	01/03/2003	Hà Nội	2.63	Khá	D21CQAT04-B
109	Nguyễn Thành	Long	Nam	14/11/2003	Hà Nội	2.68	Khá	D21CQAT04-B
110	Vũ Thành	Long	Nam	15/04/2003	Bắc Ninh	3.41	Giỏi	D21CQAT04-B
111	Đào Xuân	Mạnh	Nam	28/08/2003	Hải Dương	3.24	Khá	D21CQAT04-B
112	Vũ Đức	Mạnh	Nam	08/04/2003	Hải Phòng	3.41	Giỏi	D21CQAT04-B
113	Nguyễn Minh	Quân	Nam	23/04/2003	Thanh Hóa	2.77	Khá	D21CQAT04-B
114	Phùng Đắc	Quý	Nam	07/06/2003	Gia Lai	2.24	Trung bình	D21CQAT04-B
115	Nguyễn Trường	Sơn	Nam	13/08/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21CQAT04-B
116	Bá Ngọc	Tài	Nam	01/07/2003	Hưng Yên	3.31	Giỏi	D21CQAT04-B
117	Hoàng Văn	Thái	Nam	09/10/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21CQAT04-B
118	Lê Trung	Thành	Nam	21/06/2003	Hà Nội	2.72	Khá	D21CQAT04-B
119	Nông Đức	Thịnh	Nam	13/12/2003	Cao Bằng	2.92	Khá	D21CQAT04-B
120	Phạm Thùy	Trang	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	3.09	Khá	D21CQAT04-B
121	Đỗ Trần	Trung	Nam	02/03/2003	Hà Tây	3.10	Khá	D21CQAT04-B
122	Trần Ngọc	Tú	Nam	25/11/2003	Hà Nam	2.88	Khá	D21CQAT04-B
123	Lê Văn	Tuấn	Nam	01/08/2003	Nghệ An	2.69	Khá	D21CQAT04-B
124	Phạm Anh	Tuấn	Nam	05/09/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	D21CQAT04-B
125	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	17/03/2003	Bắc Giang	2.79	Khá	D21CQAT04-B

Danh sách gồm 125 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 2 sinh viên
 - Giỏi: 24 sinh viên
 - Khá: 90 sinh viên
 - Trung bình: 9 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: 2021
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Tuấn	Anh	Nam	02/05/2003	Nghệ An	2.58	Khá	D21DTMT1
2	Phạm Tuấn	Anh	Nam	03/03/2003	Nghệ An	2.62	Khá	D21DTMT1
3	Nguyễn Bá	Bách	Nam	06/09/2003	Bắc Giang	2.91	Khá	D21DTMT1
4	Nguyễn Đức	Duy	Nam	20/01/2003	Thanh Hóa	2.36	Trung bình	D21DTMT1
5	Nguyễn Năng	Hiếu	Nam	24/04/2003	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D21DTMT1
6	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	30/04/2003	Nghệ An	2.91	Khá	D21DTMT1
7	Trần Đức	Lương	Nam	11/10/2003	Hà Nam	2.87	Khá	D21DTMT1
8	Phạm Đức	Mạnh	Nam	05/10/2003	Thái Bình	2.62	Khá	D21DTMT1
9	Vương Tuấn	Minh	Nam	22/11/2003	Hải Dương	2.87	Khá	D21DTMT1
10	Nguyễn Duy	Phúc	Nam	04/04/2003	Hà Tây	2.51	Khá	D21DTMT1
11	Tạ Hồng	Phúc	Nam	12/08/2003	Quảng Ninh	2.85	Khá	D21DTMT1
12	Trần Minh	Quang	Nam	20/12/2003	Hà Tây	2.38	Trung bình	D21DTMT1
13	Phan Văn	Quý	Nam	04/02/2003	Nghệ An	2.65	Khá	D21DTMT1
14	Hoàng Mạnh	Quỳnh	Nam	12/07/2003	Bắc Giang	3.01	Khá	D21DTMT1
15	Đặng Anh	Tài	Nam	06/11/2003	Hà Nội	2.48	Trung bình	D21DTMT1
16	Đào Bá	Thọ	Nam	13/12/2003	Hà Tây	2.63	Khá	D21DTMT1
17	Hoàng Quốc	Toàn	Nam	20/11/2003	Hà Nam	3.12	Khá	D21DTMT1
18	Nguyễn Minh	Trung	Nam	21/11/2002	Hà Nội	2.76	Khá	D21DTMT1
19	Trần Hữu	Tú	Nam	24/01/2003	Hà Nam	2.72	Khá	D21DTMT1
20	Nguyễn Bá Việt	Hoàng	Nam	28/02/2003	Hà Nội	2.84	Khá	D21DTMT2
21	Nguyễn Bá	Huy	Nam	09/07/2003	Thanh Hóa	2.73	Khá	D21DTMT2
22	Trần Thành	Minh	Nam	26/03/2003	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D21DTMT2
23	Phạm Minh	Quang	Nam	18/06/2003	Thái Nguyên	2.75	Khá	D21DTMT2
24	Phan Thế	Quyên	Nam	11/05/2003	Hà Giang	2.55	Khá	D21DTMT2
25	Trần Đặng Thái	Son	Nam	06/08/2003	Hải Phòng	2.62	Khá	D21DTMT2
26	Kiều Anh	Tuấn	Nam	25/03/2003	Nam Định	2.75	Khá	D21DTMT2
27	Phạm Hồng	Văn	Nam	16/12/2003	Hung Yên	3.24	Giỏi	D21DTMT2
28	Phạm Việt	An	Nam	11/10/2003	Hà Tây	2.34	Trung bình	D21DTVM1
29	Nguyễn Đức	Anh	Nam	27/12/2003	Bắc Ninh	3.10	Khá	D21DTVM1
30	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	04/04/2003	Hà Tây	3.60	Xuất sắc	D21DTVM1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Nguyễn Đức	Bảo	Nam	01/08/2003	Hải Dương	2.56	Khá	D21DTVM1
32	Vương Thế	Dũng	Nam	10/02/2003	Bắc Ninh	3.12	Khá	D21DTVM1
33	Đoàn Như	Đăng	Nam	09/07/2003	Hà Nam	2.55	Khá	D21DTVM1
34	Lê Tiến	Đăng	Nam	27/03/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	3.24	Giỏi	D21DTVM1
35	Nguyễn Hữu Hoàng	Hát	Nam	13/01/2003	Bắc Ninh	3.43	Giỏi	D21DTVM1
36	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	29/12/2003	Ninh Bình	2.55	Khá	D21DTVM1
37	Phạm Quang	Huy	Nam	28/08/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21DTVM1
38	Nguyễn Duy Việt	Hung	Nam	20/04/2003	Hà Tây	3.34	Giỏi	D21DTVM1
39	Bùi Quang	Khải	Nam	12/12/2003	Thái Bình	2.63	Khá	D21DTVM1
40	Nguyễn Sỹ	Long	Nam	04/10/2003	Bắc Ninh	2.54	Khá	D21DTVM1
41	Nguyễn Thành	Long	Nam	19/09/2003	Vĩnh phúc	2.66	Khá	D21DTVM1
42	Nguyễn Đình	Lương	Nam	21/09/2003	Thái Bình	2.62	Khá	D21DTVM1
43	Dương Ngô	Minh	Nam	21/07/2003	Bắc Giang	2.66	Khá	D21DTVM1
44	Đặng Hoàng	Minh	Nam	09/02/2003	Hải Dương	2.70	Khá	D21DTVM1
45	Nguyễn Song	Nhất	Nam	17/02/2003	Hà Tây	2.82	Khá	D21DTVM1
46	Đỗ Thanh	Phong	Nam	17/04/2003	Thái Bình	3.70	Xuất sắc	D21DTVM1
47	Nguyễn Văn	Quý	Nam	23/08/2003	Thái Bình	2.98	Khá	D21DTVM1
48	Nguyễn Hoàng	Tâm	Nam	10/04/2003	Hải Dương	3.66	Xuất sắc	D21DTVM1
49	Nguyễn Công	Thành	Nam	27/05/2003	Hà Nam	3.27	Giỏi	D21DTVM1
50	Cần Văn	Thịnh	Nam	02/05/2003	Hà Nội	2.53	Khá	D21DTVM1
51	Lê Thành	Trung	Nam	03/02/2003	Hải Phòng	2.86	Khá	D21DTVM1
52	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	28/09/2003	Nam Định	2.73	Khá	D21DTVM1
53	Trần Minh	Diễn	Nam	19/02/2003	Nam Định	2.95	Khá	D21DTVM2
54	Vũ Đức	Dương	Nam	26/10/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21DTVM2
55	Vũ Tiến	Đại	Nam	07/08/2003	Hà Nam	2.80	Khá	D21DTVM2
56	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	01/11/2003	Thái Bình	3.40	Giỏi	D21DTVM2
57	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	18/09/2003	Bắc Ninh	3.61	Xuất sắc	D21DTVM2
58	Lê Minh	Đức	Nam	09/01/2003	Ninh Bình	2.73	Khá	D21DTVM2
59	Đào Thị Thúy	Hà	Nữ	21/11/2002	Hà Tây	3.44	Giỏi	D21DTVM2
60	Ngô Trung	Hiếu	Nam	21/08/2003	Bắc Ninh	3.06	Khá	D21DTVM2
61	Nguyễn Thế	Hiếu	Nam	05/02/2003	Thanh Hóa	2.84	Khá	D21DTVM2
62	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	26/07/2003	Hà Tây	2.84	Khá	D21DTVM2
63	Đỗ Quang	Huy	Nam	30/11/2003	Bắc Giang	2.68	Khá	D21DTVM2
64	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	08/06/2003	Hải Phòng	2.66	Khá	D21DTVM2
65	Vũ Đăng	Khoa	Nam	02/07/2003	Hải Phòng	3.12	Khá	D21DTVM2
66	Nguyễn Khoa	Linh	Nam	23/10/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21DTVM2
67	Nguyễn Xuân	Lộc	Nam	03/07/2003	Hà Tây	2.58	Khá	D21DTVM2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
68	Bùi Hồng	Lưu	Nam	31/01/2003	Nam Định	2.71	Khá	D21DTVM2
69	Vũ Đức	Mạnh	Nam	14/02/2003	Phú Thọ	2.55	Khá	D21DTVM2
70	Nguyễn Đức	Nam	Nam	12/07/2003	Hải Dương	2.54	Khá	D21DTVM2
71	Trần Quang	Nghĩa	Nam	02/08/2003	Lào Cai	2.65	Khá	D21DTVM2
72	Lê Minh	Nhật	Nam	10/07/2003	Hải Dương	2.61	Khá	D21DTVM2
73	Nguyễn Đình	Phong	Nam	13/05/2003	Hải Dương	3.21	Giỏi	D21DTVM2
74	Nguyễn Văn	Quân	Nam	06/01/2003	Nghệ An	3.35	Giỏi	D21DTVM2
75	Trần Trọng Minh	Quân	Nam	13/10/2003	Bắc Giang	3.16	Khá	D21DTVM2
76	Phạm Ngọc	Sơn	Nam	28/05/2003	Ninh Bình	2.53	Khá	D21DTVM2
77	Kiều Nam	Thành	Nam	24/09/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21DTVM2
78	Đàm Quang	Thắng	Nam	14/10/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21DTVM2
79	Phạm Đức	Thịnh	Nam	16/03/2003	Thái Bình	2.71	Khá	D21DTVM2
80	Nguyễn Như	Trịnh	Nam	19/05/2003	Thái Bình	3.30	Giỏi	D21DTVM2
81	Trần Văn	Trường	Nam	14/07/2003	Nam Định	2.75	Khá	D21DTVM2
82	Nguyễn Gia	Tuấn	Nam	27/06/2002	Hà Tây	2.88	Khá	D21DTVM2
83	Hoàng Quốc	Việt	Nam	25/09/2003	Hà Tây	3.38	Giỏi	D21DTVM2
84	Bùi Thành	Vinh	Nam	07/07/2003	Hải Phòng	2.76	Khá	D21DTVM2
85	Đoàn Long	Vũ	Nam	28/01/2003	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D21DTVM2

Danh sách gồm 85 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 4 sinh viên
- Giỏi: 15 sinh viên
- Khá: 62 sinh viên
- Trung bình: 4 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2021**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Kỹ thuật Điện tử viễn thông**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Phạm Văn	An	Nam	29/05/2003	Nam Định	3.01	Khá	D21VTHI01
2	Ngô Việt	Anh	Nam	15/08/2003	Hà Nam	3.32	Giỏi	D21VTHI01
3	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	Nam	23/08/2003	Nam Định	2.56	Khá	D21VTHI01
4	Phạm Hải	Anh	Nam	30/12/2003	Hà Nội	3.26	Giỏi	D21VTHI01
5	Phạm Gia	Bảo	Nam	13/11/2003	Hải Phòng	2.31	Trung bình	D21VTHI01
6	Khuong Đình	Chiến	Nam	08/06/2003	Thanh Hóa	2.73	Khá	D21VTHI01
7	Trần Duy	Công	Nam	19/03/2003	Thái Bình	2.88	Khá	D21VTHI01
8	Nguyễn Đức	Duy	Nam	09/08/2003	Nam Định	2.69	Khá	D21VTHI01
9	Trần Hữu Khuong	Duy	Nam	05/10/2003	Hung Yên	2.36	Trung bình	D21VTHI01
10	Nguyễn Cảnh	Dương	Nam	25/08/2003	Nghệ An	2.56	Khá	D21VTHI01
11	Trần Ngọc	Đại	Nam	01/05/2003	Hà Nội	2.93	Khá	D21VTHI01
12	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	26/09/2003	Nam Định	3.00	Khá	D21VTHI01
13	Tạ Văn	Đăng	Nam	24/10/2003	Bắc Giang	2.62	Khá	D21VTHI01
14	Dương Ngọc	Đức	Nam	16/12/2003	Hà Tây	2.96	Khá	D21VTHI01
15	Đào Trọng	Hiếu	Nam	04/08/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21VTHI01
16	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	26/10/2003	Lào Cai	3.05	Khá	D21VTHI01
17	Phạm Anh	Hiếu	Nam	23/12/2003	Hải Dương	2.96	Khá	D21VTHI01
18	Vũ Nguyên	Hoàn	Nam	23/05/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21VTHI01
19	Nguyễn Quang	Huy	Nam	09/06/2003	Hà Nam	3.26	Giỏi	D21VTHI01
20	Nguyễn Trường	Huy	Nam	12/07/2003	Thái Nguyên	2.60	Khá	D21VTHI01
21	Nguyễn Chí	Kiên	Nam	17/09/2003	Vĩnh Phúc	2.54	Khá	D21VTHI01
22	Nguyễn Xuân	Kiên	Nam	26/04/2003	Hà Tây	3.31	Giỏi	D21VTHI01
23	Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	28/06/2003	Hải Dương	2.92	Khá	D21VTHI01
24	Phạm Thành	Long	Nam	17/09/2003	Thái Bình	2.81	Khá	D21VTHI01
25	Trần Văn	Lợi	Nam	26/10/2003	Hà Tây	3.07	Khá	D21VTHI01
26	Lê Đức	Mạnh	Nam	15/01/2003	Thanh Hóa	2.69	Khá	D21VTHI01
27	Nguyễn Duy	Minh	Nam	07/02/2003	Ninh Bình	2.70	Khá	D21VTHI01
28	Trần Đại	Minh	Nam	02/11/2003	Hải Phòng	2.88	Khá	D21VTHI01
29	Vũ Quang	Minh	Nam	09/03/2003	Quảng Ninh	2.79	Khá	D21VTHI01
30	Phạm Văn	Nam	Nam	11/07/2003	Nam Định	2.70	Khá	D21VTHI01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Dương Đại	Nghĩa	Nam	20/03/2003	Phú Thọ	2.60	Khá	D21VTHI01
32	Hoàng Công	Nguyên	Nam	03/09/2003	Hà Tây	2.71	Khá	D21VTHI01
33	Lê Thế	Phong	Nam	12/07/2003	Hải Dương	2.64	Khá	D21VTHI01
34	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	13/06/2003	Hà Nội	2.72	Khá	D21VTHI01
35	Hoàng Văn	Quang	Nam	11/08/2003	Thanh Hóa	2.61	Khá	D21VTHI01
36	Nguyễn Anh	Quân	Nam	16/01/2003	Nghệ An	2.78	Khá	D21VTHI01
37	Nguyễn Trung	Sơn	Nam	13/10/2003	Ninh Bình	2.57	Khá	D21VTHI01
38	Hà Mạnh	Thái	Nam	20/01/2003	Hòa Bình	2.85	Khá	D21VTHI01
39	Nguyễn Đức	Thái	Nam	01/03/2003	Hải Dương	2.52	Khá	D21VTHI01
40	Đào Hồng	Thắng	Nam	06/03/2003	Hà Tây	2.87	Khá	D21VTHI01
41	Nguyễn Quốc	Tiến	Nam	20/10/2003	Nam Định	3.35	Giỏi	D21VTHI01
42	Lê Đức	Toàn	Nam	14/02/2003	Hà Nội	3.01	Khá	D21VTHI01
43	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	12/10/2003	Hải Dương	2.67	Khá	D21VTHI01
44	Hoàng Tài	Anh	Nam	22/03/2003	Hà Nội	2.65	Khá	D21VTHI02
45	Nguyễn Thế	Anh	Nam	27/09/2003	Hải Dương	2.82	Khá	D21VTHI02
46	Hà Văn	Chung	Nam	08/02/2003	Bắc Giang	2.68	Khá	D21VTHI02
47	Bùi Tiến	Cường	Nam	20/12/2003	Nam Định	2.64	Khá	D21VTHI02
48	Dương Văn	Dương	Nam	28/04/2003	Bắc Giang	2.72	Khá	D21VTHI02
49	Lê Hoàng	Dương	Nam	12/04/2003	Hà Tây	3.22	Giỏi	D21VTHI02
50	Đỗ Hữu	Đạt	Nam	04/10/2003	Thái Bình	2.83	Khá	D21VTHI02
51	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	05/03/2003	Hải Phòng	3.07	Khá	D21VTHI02
52	Phạm Quang	Đạt	Nam	06/10/2003	Thái Nguyên	2.73	Khá	D21VTHI02
53	Phạm Ngọc	Đăng	Nam	05/11/2003	Thái Bình	3.02	Khá	D21VTHI02
54	Nguyễn Văn	Đức	Nam	24/12/2002	Hà Nam	2.85	Khá	D21VTHI02
55	Phạm Ngọc	Đức	Nam	26/03/2003	Quảng Ninh	2.36	Trung bình	D21VTHI02
56	Bùi Văn	Hải	Nam	16/09/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21VTHI02
57	Ngô Văn	Hải	Nam	24/02/2003	Hưng Yên	3.23	Giỏi	D21VTHI02
58	Nguyễn Nguyên	Hào	Nam	28/03/2003	Nghệ An	3.55	Giỏi	D21VTHI02
59	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	20/07/2003	Bắc Ninh	2.52	Khá	D21VTHI02
60	Nguyễn Hà Ngọc	Huy	Nam	05/04/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21VTHI02
61	Phạm Quốc	Khánh	Nam	04/05/2003	Hưng Yên	2.66	Khá	D21VTHI02
62	Ngô Minh	Khôi	Nam	02/06/2003	Hà Nội	2.59	Khá	D21VTHI02
63	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	27/02/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21VTHI02
64	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	13/12/2003	Vĩnh Phúc	2.81	Khá	D21VTHI02
65	Nguyễn Giang	Nam	Nam	04/11/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21VTHI02
66	Đỗ Tuấn	Nghĩa	Nam	04/01/2003	Hưng Yên	2.77	Khá	D21VTHI02
67	Phạm Minh	Ngọc	Nam	10/05/2003	Nam Định	2.26	Trung bình	D21VTHI02
68	Phạm Quý	Ngọc	Nam	12/06/2003	Hải Dương	3.37	Giỏi	D21VTHI02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Nguyễn Văn	Phong	Nam	10/04/2003	Hà Nội	2.52	Khá	D21VTHI02
70	Phạm Lê Bảo	Phúc	Nam	31/12/2003	Hà Nội	2.99	Khá	D21VTHI02
71	Đinh Trọng	Thành	Nam	09/08/2003	Thái Bình	2.86	Khá	D21VTHI02
72	Nguyễn Đăng	Thành	Nam	18/11/2003	Bắc Giang	2.58	Khá	D21VTHI02
73	Nghiêm Phương	Thảo	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	2.74	Khá	D21VTHI02
74	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	15/05/2003	Hải Phòng	2.53	Khá	D21VTHI02
75	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	18/01/2003	Hà Tây	2.52	Khá	D21VTHI02
76	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	19/01/2003	Nam Định	2.58	Khá	D21VTHI02
77	Phạm Đình	Trung	Nam	10/02/2003	Bình Thuận	2.83	Khá	D21VTHI02
78	Lê Đình	Tú	Nam	07/06/2003	Hà Tây	2.61	Khá	D21VTHI02
79	Đào Văn	Vượng	Nam	06/09/2003	Hà Tây	2.63	Khá	D21VTHI02
80	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	18/12/2003	Nam Định	2.62	Khá	D21VTMD01
81	Chu Xuân	Bách	Nam	21/10/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21VTMD01
82	Nguyễn Trần	Bách	Nam	12/12/2003	Hà Tây	2.76	Khá	D21VTMD01
83	Nguyễn Mậu	Chiến	Nam	28/12/2003	Thái Bình	2.58	Khá	D21VTMD01
84	Nguyễn Thành	Công	Nam	27/12/2003	Hà Nội	2.65	Khá	D21VTMD01
85	Nguyễn Phúc	Cường	Nam	09/08/2003	Hải Dương	2.61	Khá	D21VTMD01
86	Nguyễn Tiến	Cường	Nam	02/11/2003	Quảng Ninh	3.00	Khá	D21VTMD01
87	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	20/01/2003	Bắc Ninh	2.94	Khá	D21VTMD01
88	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	24/02/2003	Hà Nội	2.51	Khá	D21VTMD01
89	Nguyễn Quang	Dương	Nam	30/08/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21VTMD01
90	Lê Huy	Đạt	Nam	08/07/2003	Hà Tây	2.63	Khá	D21VTMD01
91	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	13/12/2003	Hải Phòng	2.69	Khá	D21VTMD01
92	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	17/11/2003	Thái Bình	2.99	Khá	D21VTMD01
93	Trương Trường	Giang	Nam	20/11/2003	Nghệ An	3.26	Giỏi	D21VTMD01
94	Trần Minh	Hoàng	Nam	12/07/2003	Hải Dương	2.03	Trung bình	D21VTMD01
95	Lê Quang	Huy	Nam	31/03/2003	Hà Nội	2.31	Trung bình	D21VTMD01
96	Phí Đức	Khánh	Nam	20/02/2003	Thái Bình	2.70	Khá	D21VTMD01
97	Trần Nam	Khánh	Nam	13/12/2003	Hải Dương	2.71	Khá	D21VTMD01
98	Bùi Tùng	Lâm	Nam	23/09/2003	Thái Bình	3.22	Giỏi	D21VTMD01
99	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	09/10/2003	Hà Tây	2.76	Khá	D21VTMD01
100	Nguyễn Thành	Nam	Nam	19/07/2003	Thái Bình	3.11	Khá	D21VTMD01
101	Nguyễn Văn	Nam	Nam	20/06/2003	Hà Tây	2.84	Khá	D21VTMD01
102	Hoàng Hiếu	Nghĩa	Nam	05/07/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21VTMD01
103	Nguyễn Văn Hải	Ninh	Nam	07/01/2003	Hải Dương	2.50	Khá	D21VTMD01
104	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	05/01/2003	Nghệ An	2.55	Khá	D21VTMD01
105	Hà Minh	Quang	Nam	04/02/2003	Bắc Giang	2.82	Khá	D21VTMD01
106	Dương Văn	Quân	Nam	16/09/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21VTMD01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Vũ Minh	Quân	Nam	12/06/2003	Nam Định	2.14	Trung bình	D21VTMD01
108	Lê Xuân	Thành	Nam	08/12/2003	Lào Cai	2.70	Khá	D21VTMD01
109	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	07/05/2003	Vĩnh Phúc	2.72	Khá	D21VTMD01
110	Phạm Võ Anh	Thắng	Nam	23/09/2003	Nam Định	2.71	Khá	D21VTMD01
111	Phan Bá	Thực	Nam	10/10/2003	Nghệ An	2.91	Khá	D21VTMD01
112	Lương Anh	Tú	Nam	13/03/2003	Vĩnh Phúc	2.53	Khá	D21VTMD01
113	Trần Duy	Tuấn	Nam	08/11/2003	Nghệ An	2.53	Khá	D21VTMD01
114	Nguyễn Việt	Anh	Nam	24/02/2003	Hà Tây	3.13	Khá	D21VTMD02
115	Nguyễn Đức	Chính	Nam	12/12/2003	Hà Nội	3.10	Khá	D21VTMD02
116	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	26/03/2003	Ninh Bình	2.80	Khá	D21VTMD02
117	Nguyễn Viết	Cường	Nam	08/11/2003	Thái Nguyên	2.82	Khá	D21VTMD02
118	Phạm Đình	Cường	Nam	17/09/2003	Nghệ An	2.88	Khá	D21VTMD02
119	Vũ Công	Duy	Nam	22/12/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21VTMD02
120	Đàm Tiến	Đạt	Nam	15/03/2003	Thái Bình	3.22	Giỏi	D21VTMD02
121	Đoàn Văn	Điệp	Nam	21/06/2003	Hải Phòng	3.33	Giỏi	D21VTMD02
122	Ngô Minh	Đức	Nam	29/05/2003	Hà Nội	2.54	Khá	D21VTMD02
123	Đào Tiến	Hân	Nam	04/09/2003	Phú Thọ	3.12	Khá	D21VTMD02
124	Đinh Văn	Hiếu	Nam	08/04/2003	Vĩnh Phúc	2.57	Khá	D21VTMD02
125	Vũ Nguyên	Hoàng	Nam	10/09/2003	Sơn La	2.67	Khá	D21VTMD02
126	Nguyễn Quang	Học	Nam	24/08/2003	Hà Tây	2.77	Khá	D21VTMD02
127	Lương Xuân	Huy	Nam	16/10/2003	Hải Phòng	2.78	Khá	D21VTMD02
128	Đặng Ngọc	Lân	Nam	25/07/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21VTMD02
129	Trần Võ Hoàng	Long	Nam	16/11/2002	Nghệ An	2.59	Khá	D21VTMD02
130	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	25/01/2003	Thái Bình	2.80	Khá	D21VTMD02
131	Ngô Trung	Nghĩa	Nam	21/08/2003	Bắc Ninh	2.81	Khá	D21VTMD02
132	Dương Nguyên	Nguyên	Nam	29/09/2003	Bắc Giang	2.88	Khá	D21VTMD02
133	Hoàng Trần	Phong	Nam	11/04/2003	Nghệ An	2.93	Khá	D21VTMD02
134	Vũ Văn	Sĩ	Nam	01/07/2003	Thái Bình	3.12	Khá	D21VTMD02
135	Hoàng Tiến	Sơn	Nam	31/12/2003	Thái Bình	3.17	Khá	D21VTMD02
136	Sái Văn	Thắng	Nam	06/02/2003	Hà Nội	2.81	Khá	D21VTMD02
137	Vương Quốc	Thiện	Nam	09/02/2003	Hà Tây	2.89	Khá	D21VTMD02
138	Lê Văn	Trường	Nam	04/10/2003	Bắc Ninh	2.14	Trung bình	D21VTMD02
139	Đỗ Mạnh	Tùng	Nam	14/04/2003	Hải Phòng	3.04	Khá	D21VTMD02
140	Đỗ Quốc	Việt	Nam	20/06/2003	Hà Tây	2.95	Khá	D21VTMD02
141	Hoàng Quốc	Việt	Nam	16/10/2003	Thái Bình	2.59	Khá	D21VTMD02
142	Trần Long	Vũ	Nam	14/12/2003	Phú Thọ	2.61	Khá	D21VTMD02
143	Đặng Ngọc	Anh	Nam	07/12/2003	Thanh Hóa	2.30	Trung bình	D21VTMD03
144	Trần Ngọc	Anh	Nữ	04/11/2003	Hà Nam	3.25	Giỏi	D21VTMD03

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
145	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	20/05/2003	Hải Phòng	3.10	Khá	D21VTMD03
146	Nguyễn Trọng	Bình	Nam	18/08/2003	Hà Tây	2.92	Khá	D21VTMD03
147	Nguyễn Doãn Trí	Cao	Nam	16/06/2003	Bắc Ninh	3.11	Khá	D21VTMD03
148	Nguyễn Đăng	Cường	Nam	01/11/2003	Bắc Ninh	2.82	Khá	D21VTMD03
149	Nguyễn Công	Dũng	Nam	25/01/2003	Hải Dương	2.76	Khá	D21VTMD03
150	Vũ Văn	Duy	Nam	18/02/2003	Thái Bình	2.99	Khá	D21VTMD03
151	Trần Khánh	Dương	Nam	14/01/2003	Thái Bình	2.80	Khá	D21VTMD03
152	Đoàn Hùng	Đăng	Nam	26/05/2003	Nam Định	2.33	Trung bình	D21VTMD03
153	Nguyễn Bá	Đoan	Nam	15/10/2003	Thái Bình	2.55	Khá	D21VTMD03
154	Nguyễn Xuân	Hậu	Nam	03/12/2003	Thái Bình	3.33	Giỏi	D21VTMD03
155	Đỗ Xuân	Hùng	Nam	10/06/2003	Thanh Hóa	2.61	Khá	D21VTMD03
156	Phạm Ngọc	Huy	Nam	02/08/2003	Thái Bình	2.63	Khá	D21VTMD03
157	Phạm Việt	Hưng	Nam	15/09/2003	Hải Phòng	2.46	Trung bình	D21VTMD03
158	Hà Trọng	Khang	Nam	14/05/2003	Hà Nội	2.73	Khá	D21VTMD03
159	Đào Duy	Khởi	Nam	28/05/2003	Hải Dương	3.33	Giỏi	D21VTMD03
160	Trần Trung	Kiên	Nam	31/01/2003	Hà Nội	2.32	Trung bình	D21VTMD03
161	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	26/01/2002	Thái Bình	2.80	Khá	D21VTMD03
162	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	06/02/2003	Hà Nội	2.99	Khá	D21VTMD03
163	Nguyễn Quang	Mỹ	Nam	03/11/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21VTMD03
164	Lê Trường	Nam	Nam	11/09/2003	Nam Định	3.26	Giỏi	D21VTMD03
165	Hoàng Thị Nguyệt	Nga	Nữ	18/08/2003	Cao Bằng	3.09	Khá	D21VTMD03
166	Mai Thế	Ngọc	Nam	02/07/2003	Thanh Hóa	2.53	Khá	D21VTMD03
167	Đinh Công	Nhất	Nam	10/12/2002	Lạng Sơn	2.52	Khá	D21VTMD03
168	Nguyễn Đình	Phong	Nam	05/01/2003	Thái Bình	3.29	Giỏi	D21VTMD03
169	Nguyễn Văn Hồng	Phúc	Nam	12/05/2003	Hải Phòng	2.84	Khá	D21VTMD03
170	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	02/10/2003	Nam Định	2.99	Khá	D21VTMD03
171	Trần Văn	Thành	Nam	26/01/2002	Thanh Hóa	2.84	Khá	D21VTMD03
172	Phạm Đức	Thịnh	Nam	31/01/2003	Thái Bình	2.98	Khá	D21VTMD03
173	Nguyễn Trọng	Trường	Nam	09/02/2003	Hà Tây	2.68	Khá	D21VTMD03
174	Nguyễn Minh	Tùng	Nam	21/08/2003	Lào Cai	2.13	Trung bình	D21VTMD03
175	Trương Bá	Vững	Nam	23/12/2003	Hải Dương	3.07	Khá	D21VTMD03
176	Phạm Văn	Cháng	Nam	21/03/2003	Ninh Bình	2.31	Trung bình	D21VTMD04
177	Nguyễn Ánh	Dương	Nam	24/03/2003	Ninh Bình	2.85	Khá	D21VTMD04
178	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	28/07/2003	Nghệ An	2.88	Khá	D21VTMD04
179	Lê Minh	Đức	Nam	29/10/2003	Hà Nội	2.49	Trung bình	D21VTMD04
180	Đinh Ngọc	Hải	Nam	07/03/2003	Thái Bình	2.12	Trung bình	D21VTMD04
181	Lưu Đức	Hiếu	Nam	20/01/2003	Hà Nội	2.47	Trung bình	D21VTMD04
182	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	28/02/2003	Hải Dương	2.22	Trung bình	D21VTMD04

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
183	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	20/05/2003	Hà Tây	2.19	Trung bình	D21VTMD04
184	Lê Viết	Hùng	Nam	26/12/2003	Thanh Hóa	2.74	Khá	D21VTMD04
185	Nguyễn Mạnh	Huy	Nam	31/07/2003	Hà Tây	2.43	Trung bình	D21VTMD04
186	Nguyễn Quang	Huy	Nam	21/12/2003	Tuyên Quang	3.00	Khá	D21VTMD04
187	Nguyễn Sỹ	Khánh	Nam	26/12/2003	Thanh Hóa	3.01	Khá	D21VTMD04
188	Nguyễn Bùi	Khuyến	Nam	26/01/2003	Hà Tây	2.65	Khá	D21VTMD04
189	Nguyễn Bằng	Kiều	Nam	14/02/2003	Nam Định	3.51	Giỏi	D21VTMD04
190	Nguyễn Văn	Lương	Nam	04/06/2003	Hà Tây	2.76	Khá	D21VTMD04
191	Đinh Hải	Nam	Nam	16/11/2003	Hà Nam	2.79	Khá	D21VTMD04
192	Phan Hữu	Phúc	Nam	21/01/2003	Hà Tây	3.30	Giỏi	D21VTMD04
193	Vũ Hoàng	Phúc	Nam	31/08/2003	Bắc Ninh	2.68	Khá	D21VTMD04
194	Ngô Thị	Phượng	Nữ	07/07/2003	Bắc Ninh	3.33	Giỏi	D21VTMD04
195	Phạm Văn	Quang	Nam	22/01/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21VTMD04
196	Lê Xuân	Quảng	Nam	14/07/2003	Bắc Ninh	2.57	Khá	D21VTMD04
197	Nguyễn Tùng	Quân	Nam	09/10/2003	Hà Tây	2.55	Khá	D21VTMD04
198	Đào Công	Thành	Nam	09/09/2003	Hà Tây	2.62	Khá	D21VTMD04
199	Hà Phương	Thảo	Nữ	30/11/2003	Hà Tây	2.60	Khá	D21VTMD04
200	Lê Văn	Tới	Nam	18/11/2003	Hưng Yên	2.72	Khá	D21VTMD04
201	Trần Quý	Trung	Nam	21/10/2003	Hà Tây	2.57	Khá	D21VTMD04
202	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	11/03/2003	Hà Nội	2.70	Khá	D21VTMD04
203	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	02/08/2003	Quảng Ninh	3.23	Giỏi	D21VTMD04
204	Thiều Văn	Tuấn	Nam	08/08/2003	Thanh Hóa	2.78	Khá	D21VTMD04
205	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	10/08/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21VTMD04
206	Nguyễn Vũ Minh	Việt	Nam	08/02/2003	Nam Định	2.87	Khá	D21VTMD04
207	Trần Thế	Vinh	Nam	26/09/2003	Vĩnh Phúc	2.48	Trung bình	D21VTMD04
208	Lê Quang	Công	Nam	04/12/2003	Thái Bình	2.54	Khá	D21VTVT
209	Nguyễn Phan Kiên	Cường	Nam	27/08/2003	Hà Tây	3.04	Khá	D21VTVT
210	Đỗ Tiến	Dũng	Nam	11/01/2003	Hải Dương	2.56	Khá	D21VTVT
211	Ngô Đăng	Dương	Nam	30/10/2003	Nam Định	2.63	Khá	D21VTVT
212	Nguyễn Thuý	Dương	Nữ	13/01/2003	Nam Định	2.92	Khá	D21VTVT
213	Đoàn Ngọc	Đại	Nam	16/11/2003	Hà Nội	2.66	Khá	D21VTVT
214	Đoàn Tuấn	Đạt	Nam	17/05/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21VTVT
215	Trần Văn	Hà	Nam	11/11/2003	Vĩnh Phúc	2.63	Khá	D21VTVT
216	Vũ Trọng	Hiếu	Nam	13/01/2003	Bắc Giang	2.54	Khá	D21VTVT
217	Đỗ Việt	Hoàng	Nam	13/11/2003	Nam Định	2.51	Khá	D21VTVT
218	Nguyễn Đức	Huy	Nam	21/09/2003	Hưng Yên	2.56	Khá	D21VTVT
219	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	04/05/2003	Hà Tây	3.47	Giỏi	D21VTVT
220	Đỗ Trung	Kiên	Nam	02/03/2003	Phú Thọ	2.24	Trung bình	D21VTVT

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
221	Nguyễn Đại	Lượng	Nam	11/05/2003	Hà Tây	3.38	Giỏi	D21VTVT
222	Kim Trung	Nam	Nam	14/10/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21VTVT
223	Trần Đình	Nhật	Nam	15/01/2003	Nam Định	2.57	Khá	D21VTVT
224	Phạm Đức	Phong	Nam	27/08/2003	Hải Dương	3.23	Giỏi	D21VTVT
225	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	10/02/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21VTVT
226	Chu Phương	Thảo	Nữ	15/09/2003	Hà Tây	3.09	Khá	D21VTVT
227	Đỗ Huy	Tiến	Nam	24/12/2003	Hải Phòng	3.34	Giỏi	D21VTVT
228	Trần Quốc	Toản	Nam	31/08/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21VTVT
229	Ngô Văn	Trường	Nam	22/04/2003	Bắc Ninh	2.44	Trung bình	D21VTVT
230	Hoàng Thế	Vũ	Nam	03/11/2003	Thanh Hóa	2.53	Khá	D21VTVT

Danh sách gồm 230 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc: 0 sinh viên*
- *Giỏi: 28 sinh viên*
- *Khá: 179 sinh viên*
- *Trung bình: 23 sinh viên*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Khóa: **2021**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin (CLC)**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Đức	Anh	Nam	17/06/2003	Hà Nội	2.91	Khá	E21CNPM1
2	Tạ Xuân	Bách	Nam	24/11/2003	Hải Phòng	2.52	Khá	E21CNPM1
3	Trần Công	Bách	Nam	08/12/2003	Hà Nội	3.46	Giỏi	E21CNPM1
4	Nguyễn Kim	Dũng	Nam	02/10/2003	Hà Nội	3.47	Giỏi	E21CNPM1
5	Nguyễn Bá	Dương	Nam	09/06/2003	Hà Nội	2.94	Khá	E21CNPM1
6	Lê Tiến	Đạt	Nam	31/01/2003	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	E21CNPM1
7	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	12/10/2003	Hà Nội	3.34	Giỏi	E21CNPM1
8	Nguyễn Anh	Đức	Nam	15/05/2003	Hà Nội	3.12	Khá	E21CNPM1
9	Trần Anh	Đức	Nam	08/07/2003	Nam Định	3.78	Xuất sắc	E21CNPM1
10	Nguyễn Doãn Hoàng	Giang	Nam	27/03/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM1
11	Nguyễn Đức	Hải	Nam	27/11/2003	Hà Nội	2.62	Khá	E21CNPM1
12	Trần Tuấn	Hiệp	Nam	18/08/2003	Lào Cai	3.11	Khá	E21CNPM1
13	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	17/10/2003	Hà Nội	2.83	Khá	E21CNPM1
14	Lê Vũ	Hoàng	Nam	05/10/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM1
15	Đào Quang	Hưng	Nam	15/07/2003	Hà Nội	3.15	Khá	E21CNPM1
16	Lê Duy	Khánh	Nam	11/03/2003	Vĩnh Phúc	2.72	Khá	E21CNPM1
17	Vũ Hoàng	Lâm	Nam	20/04/2003	Hưng Yên	2.76	Khá	E21CNPM1
18	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	23/06/2003	Quảng Ninh	3.45	Giỏi	E21CNPM1
19	Văn Ngọc	Long	Nam	07/12/2003	Phú Thọ	3.25	Giỏi	E21CNPM1
20	Dương Đăng	Minh	Nam	30/04/2003	Hà Tây	2.90	Khá	E21CNPM1
21	Trần Vũ Tuấn	Minh	Nam	02/11/2003	Quảng Ninh	2.90	Khá	E21CNPM1
22	Dương Minh	Phương	Nam	17/08/2003	Bắc Giang	3.30	Giỏi	E21CNPM1
23	Phạm Đức	Thành	Nam	17/05/2003	Hà Nội	2.97	Khá	E21CNPM1
24	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	02/12/2003	Hà Nội	3.41	Giỏi	E21CNPM1
25	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	13/03/2003	Hà Nội	3.66	Xuất sắc	E21CNPM1
26	Ngô Quốc	Anh	Nam	27/10/2003	Quảng Ninh	2.67	Khá	E21CNPM2
27	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	19/08/2003	Hà Nội	2.69	Khá	E21CNPM2
28	Phạm Việt	Dũng	Nam	04/03/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	E21CNPM2
29	Trương Anh	Đạt	Nam	23/07/2003	Hà Nội	2.85	Khá	E21CNPM2
30	Đậu Quang	Hiếu	Nam	12/01/2003	Hà Tĩnh	3.26	Giỏi	E21CNPM2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
31	Đỗ Huy	Hoàng	Nam	06/08/2003	Hưng Yên	3.71	Xuất sắc	E21CNPM2
32	Tổng Việt	Hoàng	Nam	21/03/2003	Hà Giang	3.78	Xuất sắc	E21CNPM2
33	Lê Gia	Huy	Nam	19/02/2003	Hà Nội	3.40	Giỏi	E21CNPM2
34	Đinh Gia	Khánh	Nam	09/12/2003	Hà Nội	2.92	Khá	E21CNPM2
35	Hoàng Trọng	Khôi	Nam	07/11/2003	Hà Nội	2.84	Khá	E21CNPM2
36	Bùi Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	29/08/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	E21CNPM2
37	Lê Khánh	Linh	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	3.42	Giỏi	E21CNPM2
38	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	22/03/2003	Hà Nội	3.34	Giỏi	E21CNPM2
39	Lê Quang	Minh	Nam	23/11/2003	Nam Định	3.28	Giỏi	E21CNPM2
40	Trần Thái Bình	Minh	Nam	15/10/2003	Hà Nội	3.04	Khá	E21CNPM2
41	Dương Tuấn	Nam	Nam	09/10/2003	Hà Nội	3.63	Xuất sắc	E21CNPM2
42	Nguyễn Cao Hà	Phương	Nữ	24/10/2003	Thanh Hóa	2.89	Khá	E21CNPM2
43	Lê Như	Quỳnh	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	E21CNPM2
44	Lại Quang	Tâm	Nam	30/04/2003	Hà Nội	2.67	Khá	E21CNPM2
45	Nguyễn Đức	Thành	Nam	24/09/2003	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	E21CNPM2
46	Phạm Anh	Tuấn	Nam	15/01/2003	Hà Nội	3.53	Giỏi	E21CNPM2
47	Ngô Trọng Hải	Bình	Nam	30/07/2003	Hải Phòng	3.44	Giỏi	E21CNPM3
48	Lê Xuân	Đông	Nam	17/06/2003	Hà Nội	3.45	Giỏi	E21CNPM3
49	Đặng Trung	Hiếu	Nam	25/12/2003	Hà Nội	3.54	Giỏi	E21CNPM3
50	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	11/12/2003	Hà Nội	2.61	Khá	E21CNPM3
51	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	31/07/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	E21CNPM3
52	Nguyễn Đức	Huy	Nam	07/09/2003	Vĩnh Phúc	3.33	Giỏi	E21CNPM3
53	Nguyễn Hồng Nam	Khánh	Nam	09/07/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	E21CNPM3
54	Lương Đức	Mạnh	Nam	01/07/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	E21CNPM3
55	Hà Gia	Minh	Nam	13/09/2003	Vĩnh Phúc	2.94	Khá	E21CNPM3
56	Trần Thế	Minh	Nam	30/08/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM3
57	Nguyễn Thành	Nam	Nam	23/07/2003	Hà Nội	2.83	Khá	E21CNPM3
58	Nguyễn Quang	Phúc	Nam	04/12/2003	Hà Nội	2.91	Khá	E21CNPM3
59	Trần Đức	Quân	Nam	14/06/2003	Hà Nội	3.52	Giỏi	E21CNPM3
60	Bùi Quang	Thành	Nam	24/01/2002	Thái Bình	2.98	Khá	E21CNPM3
61	Hoàng Minh	Toàn	Nam	01/07/2003	Hà Nội	3.08	Khá	E21CNPM3
62	Phan Hoàng	Trung	Nam	14/12/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM3
63	Vũ Quốc	Trung	Nam	10/09/2003	Hà Nội	2.97	Khá	E21CNPM3
64	Bùi Duy	Tuấn	Nam	17/10/2003	Hà Nội	2.59	Khá	E21CNPM3
65	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	01/04/2003	Hà Nội	2.76	Khá	E21CNPM3
66	Hoàng Thị Mỹ	Uyên	Nữ	05/03/2003	Hà Tây	3.45	Giỏi	E21CNPM3
67	Nguyễn Quang	Vũ	Nam	07/12/2003	Hà Nội	3.09	Khá	E21CNPM3
68	Đặng Đức	Cường	Nam	08/03/2003	Nam Định	2.72	Khá	E21CNPM4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Bùi Trung	Dũng	Nam	04/03/2003	Hải Dương	3.03	Khá	E21CNPM4
70	Nguyễn Thái	Dương	Nam	23/08/2003	Hà Nam	3.28	Giỏi	E21CNPM4
71	Đỗ Tiến	Đạt	Nam	05/12/2003	Hà Nội	2.76	Khá	E21CNPM4
72	Hoàng Văn	Đạt	Nam	21/11/2002	Hà Nội	3.01	Khá	E21CNPM4
73	Trần Tiến	Đạt	Nam	30/11/2003	Yên Bái	2.53	Khá	E21CNPM4
74	Nguyễn Anh	Đức	Nam	04/12/2003	Hà Nội	2.78	Khá	E21CNPM4
75	Nguyễn Vĩnh	Hiệp	Nam	20/12/2003	Bắc Ninh	3.10	Khá	E21CNPM4
76	Nguyễn Đình	Hiếu	Nam	17/06/2003	Hà Nội	2.89	Khá	E21CNPM4
77	Vũ Minh	Hiếu	Nam	21/10/2003	Thanh Hóa	2.59	Khá	E21CNPM4
78	Trần Mạnh	Hùng	Nam	10/12/2003	Thái Bình	3.46	Giỏi	E21CNPM4
79	Hà Nhật	Huy	Nam	30/03/2003	Thái Bình	2.96	Khá	E21CNPM4
80	Bùi Duy	Khánh	Nam	21/08/2003	Quảng Ninh	3.48	Giỏi	E21CNPM4
81	Nguyễn Lâm	Kiên	Nam	27/11/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	E21CNPM4
82	Nguyễn Khởi	Lâm	Nam	22/06/2003	Phú Thọ	2.59	Khá	E21CNPM4
83	Hồ Đức	Minh	Nam	17/10/2002	Nghệ An	2.85	Khá	E21CNPM4
84	Phạm Công	Minh	Nam	05/11/2003	Bắc Giang	3.08	Khá	E21CNPM4
85	Nguyễn Hà	My	Nữ	04/01/2003	Hà Nội	2.89	Khá	E21CNPM4
86	Nguyễn Thành	Phát	Nam	29/11/2003	Hà Tây	2.86	Khá	E21CNPM4
87	Nguyễn Hồng	Quân	Nữ	17/01/2003	Hà Nội	3.15	Khá	E21CNPM4
88	Phạm Huy	Thái	Nam	16/02/2003	Hưng Yên	2.84	Khá	E21CNPM4
89	Nguyễn Trần	Trí	Nam	21/05/2003	Hà Nội	3.37	Giỏi	E21CNPM4
90	Nguyễn Đức Anh	Tú	Nam	23/04/2003	Hà Nội	3.02	Khá	E21CNPM4
91	Đỗ Quang	Tuấn	Nam	09/10/2003	Hà Nội	2.98	Khá	E21CNPM4
92	Phạm Thanh	Tùng	Nam	01/12/2003	Thái Bình	2.71	Khá	E21CNPM4
93	Trần Quang	Tùng	Nam	01/06/2003	Thanh Hóa	2.99	Khá	E21CNPM4
94	Đỗ Nam	Anh	Nam	26/08/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	E21TTNT
95	Nguyễn Phú Tùng	Anh	Nam	15/10/2003	Hà Nội	3.53	Giỏi	E21TTNT
96	Mai Đức	Bình	Nam	22/05/2003	Bắc Giang	3.84	Xuất sắc	E21TTNT
97	Cao Huy	Cương	Nam	22/11/2003	Hưng Yên	3.77	Xuất sắc	E21TTNT
98	Trần Viết	Cường	Nam	30/07/2003	Thanh Hóa	3.44	Giỏi	E21TTNT
99	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	17/07/2003	Hà Nội	3.31	Giỏi	E21TTNT
100	Nguyễn Minh	Đăng	Nam	19/07/2003	Nam Định	3.51	Giỏi	E21TTNT
101	Tô Minh	Đức	Nam	18/02/2003	Hoà Bình	3.07	Khá	E21TTNT
102	Nguyễn Trường	Giang	Nam	28/06/2003	Thái Nguyên	3.41	Giỏi	E21TTNT
103	Nguyễn Nam	Hải	Nam	18/10/2003	Hà Nội	3.50	Giỏi	E21TTNT
104	Hoàng Trung	Hiếu	Nam	28/07/2003	Lào Cai	3.29	Giỏi	E21TTNT
105	Nguyễn Văn	Huy	Nam	02/05/2003	Thái Bình	3.21	Giỏi	E21TTNT
106	Nguyễn Quốc	Hung	Nam	16/12/2003	Bắc Ninh	3.22	Giỏi	E21TTNT

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	15/05/2003	Hà Tây	2.84	Khá	E21TTNT
108	Trần Khánh	Linh	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	3.75	Xuất sắc	E21TTNT
109	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	23/02/2003	Hà Nội	2.76	Khá	E21TTNT
110	Lê Phan Nhật	Minh	Nam	01/12/2003	Hà Nội	3.12	Khá	E21TTNT
111	Nguyễn Đăng	Minh	Nam	04/09/2003	Hà Nội	3.85	Xuất sắc	E21TTNT
112	Nguyễn Hữu	Sơn	Nam	10/04/2003	Nghệ An	2.99	Khá	E21TTNT
113	Nguyễn Văn	Thi	Nam	04/01/2003	Hà Tây	3.70	Xuất sắc	E21TTNT
114	Nguyễn Trọng	Thiện	Nam	11/12/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	E21TTNT

Danh sách gồm 114 sinh viên.

Trong đó:

- *Xuất sắc: 13 sinh viên*
- *Giỏi: 40 sinh viên*
- *Khá: 61 sinh viên*
- *Trung bình: 0 sinh viên*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh